BỘ CÂU HỎI ÔN TẬP
ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

STT	Câu hỏi						Ghi chú	
1	Hệ thống nào được liệt kê bên dưới chính là Enterprise System?							
	Lựa chọn 1	Enterprise Resource Planning						
	Lựa chọn 2	Phần mềm kế toán						
	Lựa chọn 3	Phần mềm quản lý bán hàng						
	Lựa chọn 4	E-commerce website						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	2	1	2		
2	Mô tả nào là **SAI** về Enterprise Resource Planning?							
	Lựa chọn 1	ERP tích hợp quy trình nghiệp vụ theo chức năng và xuyên chức năng (functional and cross-functional business processes)						
	Lựa chọn 2	ERP hỗ trợ cho các hoạt động nghiệp vụ bên trong của tổ chức						
	Lựa chọn 3	ERP chỉ phù hợp cho các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa						
	Lựa chọn 4	ERP bao gồm Operations (Production), Human Resources, Finance and Accounting, Sales and Distribution, and Procurement						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	2	1	4		
3	Mô tả nào là **ĐÚNG** về khái niệm của transaction data							
	Lựa chọn 1	Dữ liệu được phát sinh sau khi người dùng hoàn tất 1 xử lý hay thao tác						
	Lựa chọn 2	Dữ liệu được phát sinh sau khi người dùng tạo thành công cấu trúc tổ chức						
	Lựa chọn 3	Dữ liệu được phát sinh sau khi người dùng tạo thành công dữ liệu về material						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 4	Dữ liệu được phát sinh sau khi người dùng tạo thành công dữ liệu về vendor và customer						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	2	1	4		
4	Đáp án nào bên dưới là 1 dạng của Transaction data:							
	Lựa chọn 1	Company code						
	Lựa chọn 2	Material document						
	Lựa chọn 3	Customer						
	Lựa chọn 4	Storage location						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.25	2	2	2	1		
5	Mô tả nào là ĐÚNG về khái niệm của Master data							
	Lựa chọn 1	Master data mô tả dữ liệu về cấu trúc phân cấp trong tổ chức						
	Lựa chọn 2	Master data mô tả dữ liệu hoạch định chiến lược chung của tổ chức						
	Lựa chọn 3	Master data mô tả đối tượng/thực thể chính có liên kết với tổ chức và xuất hiện tại nhiều bước xử lý/nghiệp vụ						
	Lựa chọn 4	Master data mô tả dữ liệu phát sinh từ phân hệ bán hàng và mua hàng						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	2	1	4		
6	Đáp án nào bên dưới là 1 dạng của Master data:							
	Lựa chọn 1	Vendor						
	Lựa chọn 2	Delivery document						
	Lựa chọn 3	Plant						
	Lựa chọn 4	Shipping point						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.1	2	2	0.5	1		
7	Master data nào là phức tạp nhất trong Enterprise System							
	Lựa chọn 1	Material master						
	Lựa chọn 2	Vendor master						
	Lựa chọn 3	Customer master						
	Lựa chọn 4	Company code						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	3	2	1	1		
8	Mô tả nào là **ĐÚNG** về khái niệm của Organizational data							
	Lựa chọn 1	Organizational data được phát sinh sau mỗi bước nghiệp vụ/xử lý						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 2	Organizational data mô tả dữ liệu về 1 quy trình nghiệp vụ hoàn chỉnh của Enterprise System						
	Lựa chọn 3	Organizational data được phát sinh sau mỗi nghiệp vụ kế toán						
	Lựa chọn 4	Organizational data mô tả dữ liệu về cấu trúc của tổ chức						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.25	1	2	2	4		
9	Đáp án nào bên dưới là 1 dạng của Organizational data:							
	Lựa chọn 1	Storage location						
	Lựa chọn 2	Material						
	Lựa chọn 3	Purchase order						
	Lựa chọn 4	Requisition						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.1	2	2	0.5	1		
10	Master data nào xuất hiện nhiều nhất ở hầu hết quy trình nghiệp vụ trong tổ chức							
	Lựa chọn 1	Client						
	Lựa chọn 2	Vendor						
	Lựa chọn 3	Material						
	Lựa chọn 4	Customer						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	3	2	1	1		
11	Organizational data nào bên dưới là cấp cao nhất trong ERP							
	Lựa chọn 1	Client						
	Lựa chọn 2	Company code						
	Lựa chọn 3	Plant						
	Lựa chọn 4	Storage location						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.1	1	2	0.5	1		
12	Organizational data nào sau đây đại diện cho thực thể pháp lý, chịu trách nhiệm hạch toán và báo cáo tài chính riêng biệt							
	Lựa chọn 1	Client						
	Lựa chọn 2	Company code						
	Lựa chọn 3	Plant						
	Lựa chọn 4	Purchasing organization						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.1	1	2	0.5	1		

Nhóm Học ERP UIT

13	Phát biểu nào bên dưới là **SAI**							
	Lựa chọn 1	1 Plant chỉ thuộc về 1 Company code duy nhất						
	Lựa chọn 2	1 Company codes gồm nhiều Plants						
	Lựa chọn 3	1 Company code gồm nhiều Plants, và 1 Plant gồm nhiều Storage locations						
	Lựa chọn 4	1 Plant thuộc nhiều Company code khác nhau, nhưng phải chung 1 Client						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.25	3	2	2	4		
14	Phát biểu nào bên dưới là SAI về Plant							
	Lựa chọn 1	Plant là Organizational data						
	Lựa chọn 2	Plant chỉ dành riêng cho phân hệ Mua hàng (Procurement) và Quản lý Kho (Inventory)						
	Lựa chọn 3	Plant có thể là 1 cơ sở để sản xuất sản phẩm hoặc tư vấn/thực hiện dịch vụ						
	Lựa chọn 4	Plant có thể là 1 văn phòng						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.1	3	2	0.5	4		
15	Phát biểu nào bên dưới là SAI về material type là Raw material							
	Lựa chọn 1	Raw material được mua từ nhà cung cấp khác						
	Lựa chọn 2	Có thể bán Raw material cho khách hàng						
	Lựa chọn 3	Raw material được dùng để sản xuất Semifinished goods và Finished goods						
	Lựa chọn 4	Tổ chức thuộc lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều Raw material						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.3	2	2	2	4		
16	Phát biểu nào bên dưới là SAI về material type là Semifinished Goods							
	Lựa chọn 1	Semifinished Goods được tạo từ Raw material						
	Lựa chọn 2	Có thể bán Semifinished Goods cho khách hàng						
	Lựa chọn 3	Semifinished Goods được dùng để sản xuất Finished goods						
	Lựa chọn 4	Tổ chức thuộc lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều Semifinished Goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.1	2	2	0.5	4		
17	Phát biểu nào bên dưới là SAI về material type là Finished Goods							
	Lựa chọn 1	Finished Goods được mua từ nhà cung cấp khác						
	Lựa chọn 2	Có thể bán Finished Goods cho khách hàng						
	Lựa chọn 3	Finished Goods được sản xuất từ Semifinished goods và Raw material						
	Lựa chọn 4	Tổ chức thuộc lĩnh vực sản xuất tạo ra Finished Goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.3	2	2	2	4		

Nhóm học ERP UIT

18	Phát biểu nào bên dưới là SAI về material type là Trading Goods							
	Lựa chọn 1	Trading Goods được mua từ nhà cung cấp khác						
	Lựa chọn 2	Có thể bán Trading Goods cho khách hàng						
	Lựa chọn 3	Trading Goods được sản xuất từ Semifinished goods và Raw material						
	Lựa chọn 4	Tổ chức thuộc lĩnh vực bán lẻ kinh doanh Trading Goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	2	1	4		
19	Trading Goods khác với Raw material ở những đặc điểm sau:							
	Lựa chọn 1	Trading Goods được bán trực tiếp cho khách hàng, nhưng Raw material không được bán						
	Lựa chọn 2	Trading Goods được sản xuất, nhưng Raw material được mua từ nhà cung cấp						
	Lựa chọn 3	Trading Goods được mua từ nhà cung cấp, nhưng Raw material do doanh nghiệp sản xuất ra						
	Lựa chọn 4	Doanh nghiệp thuộc lĩnh vực bán lẻ sử dụng Trading Goods và Raw material						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.25	3	2	2	4		
20	Trading Goods khác với Finished goods ở những đặc điểm sau:							
	Lựa chọn 1	Trading Goods được bán trực tiếp cho khách hàng, nhưng Finished goods không được bán						
	Lựa chọn 2	Trading Goods được sản xuất, nhưng Finished goods được mua từ nhà cung cấp						
	Lựa chọn 3	Trading Goods được mua từ nhà cung cấp, nhưng Finished goods được sản xuất						
	Lựa chọn 4	Doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tư vấn dịch vụ sử dụng Trading Goods và Finished goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.25	3	2	2	4		
21	Semifinished Goods giống với Finished Goods ở đặc điểm sau:							
	Lựa chọn 1	Semifinished Goods và Finished goods đều được bán trực tiếp cho khách hàng						
	Lựa chọn 2	Semifinished Goods và Finished goods đều được mua từ nhà cung cấp						
	Lựa chọn 3	Semifinished Goods và Finished goods đều được sản xuất từ Raw material						
	Lựa chọn 4	Doanh nghiệp thuộc lĩnh vực bán lẻ sử dụng Semifinished Goods và Finished goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.1	3	1	0.5	4		
22	Finished Goods giống với Trading Goods ở đặc điểm sau:							
	Lựa chọn 1	Trading Goods và Finished goods đều được bán trực tiếp cho khách hàng						
	Lựa chọn 2	Trading Goods và Finished goods đều được mua từ nhà cung cấp						
	Lựa chọn 3	Trading Goods và Finished goods đều được sản xuất từ Raw material						

NHÓM HỌC ERP UIT

	Lựa chọn 4	Doanh nghiệp thuộc lĩnh vực bán lẻ sử dụng Trading Goods và Finished goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.3	3	1	1	4		
23	Chứng từ ghi nhận transaction data được gọi là							
	Lựa chọn 1	Transaction document						
	Lựa chọn 2	Transaction receipt						
	Lựa chọn 3	Transaction order						
	Lựa chọn 4	Transaction issues						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.25	1	2	2	2		
24	Khái niệm nào bên dưới là Đúng về Reporting							
	Lựa chọn 1	Phương thức mà người dùng xem và phân tích dữ liệu dự báo trong tương lai (Predictive data)						
	Lựa chọn 2	Phương thức mà người dùng cấu hình organizational data						
	Lựa chọn 3	Phương thức mà người dùng tạo master data						
	Lựa chọn 4	Phương thức mà người dùng xem và phân tích dữ liệu quá khứ và dữ liệu giao dịch hiện tại (historical and transaction data)						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	2	1	4		
25	Hệ thống nào bên dưới kết nối ERP với khách hàng, hỗ trợ quản lý marketing, bán hàng và dịch vụ chăm sóc khách hàng:							
	Lựa chọn 1	Customer Relationship Management						
	Lựa chọn 2	Supply Chain Management						
	Lựa chọn 3	Supplier Relationship Management						
	Lựa chọn 4	Product Lifecycle Management						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.3	1	2	2	2		
26	Hệ thống nào bên dưới có chức năng quản lý quy trình hỏi giá (quotation) và xử lý hợp đồng (contract) với nhà cung cấp							
	Lựa chọn 1	Customer Relationship Management						
	Lựa chọn 2	Supply Chain Management						
	Lựa chọn 3	Supplier Relationship Management						
	Lựa chọn 4	Product Lifecycle Management						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.25	1	2	2	2		

Nhóm Học ERP UIT

27	Hệ thống nào bên dưới hỗ trợ hoạch định các yêu cầu sản xuất và tối ưu hóa hoạt động vận chuyển material và dịch vụ hậu cần (logistic)							
	Lựa chọn 1	Customer Relationship Management						
	Lựa chọn 2	Supply Chain Management						
	Lựa chọn 3	Supplier Relationship Management						
	Lựa chọn 4	Product Lifecycle Management						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	2	1	2		
28	Hệ thống nào bên dưới quản trị hoạt động nghiên cứu, thiết kế và quản lý sản phẩm							
	Lựa chọn 1	Customer Relationship Management						
	Lựa chọn 2	Supply Chain Management						
	Lựa chọn 3	Supplier Relationship Management						
	Lựa chọn 4	Product Lifecycle Management						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.1	1	2	0.5	2		
29	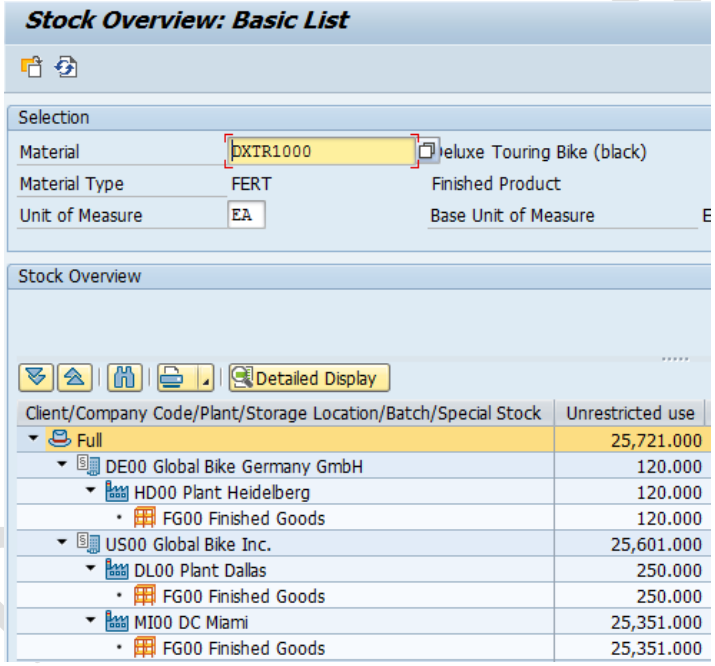							

Các giá trị US00, MI00 và FG00 chính là organizational data nào?

Nh ERP UIT

	Lựa chọn 1	Client, Company code và Plant						
	Lựa chọn 2	Company code, Plant và Division						
	Lựa chọn 3	Company code, Plant và Storage location						
	Lựa chọn 4	Company code, Plant và Shipping point						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.25	4	2	2	2		
30	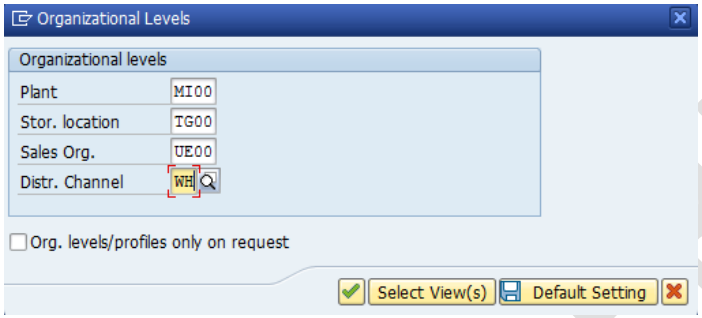 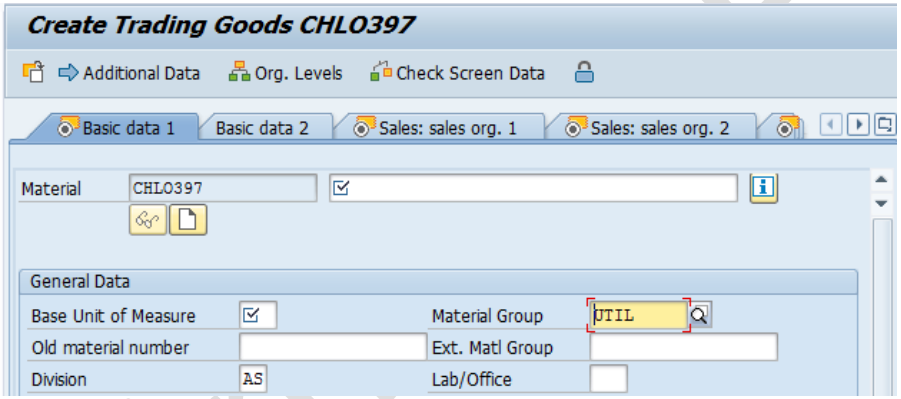 Với cấu hình material như 2 hình trên, thì sales order có thể tạo dành cho sales area nào?							
	Lựa chọn 1	UE00, WH và MI00						
	Lựa chọn 2	UE00, WH và UTIL						
	Lựa chọn 3	UE00, WH và TG00						
	Lựa chọn 4	UE00, WH và AS						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	4	2	1	1		
	Thuật ngữ nào đề cập đến các quy trình kinh doanh không được thực hiện bởi một nhóm hay một chức năng?							

NHÓM ERP UIT

31								
	Lựa chọn 1	Silo Effect						
	Lựa chọn 2	Cross-Functional						
	Lựa chọn 3	Functional Structure						
	Lựa chọn 4	Enterprise Systems						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	1		1		
32	Thuật ngữ nào đề cập đến một hệ thống trong đó nhân viên tác nghiệp chỉ tập trung hoàn tất phần việc của mình, mà không quan tâm đến bối cảnh chung của toàn bộ qui trình nghiệp vụ?							
	Lựa chọn 1	ERP Effect						
	Lựa chọn 2	Cross-Functional						
	Lựa chọn 3	Functional Structure						
	Lựa chọn 4	Silo Effect						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	1		1		
33	Hệ thống nào hỗ trợ quy trình kinh doanh từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc							
	Lựa chọn 1	Management System						
	Lựa chọn 2	Accounting System						
	Lựa chọn 3	Enterprise System						
	Lựa chọn 4	Document System						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	1		2		
34	Mô tả nào sau đây là đúng nhất khi nói về lợi ích mang lại nếu qui trình nghiệp vụ được quản lý bởi hệ thống ERP?							
	Lựa chọn 1	Qui trình nghiệp vụ có thể được kiểm soát dễ dàng, từ đó có thể cải thiện qui trình để tăng hiệu quả quản lý.						
	Lựa chọn 2	Qui trình nghiệp vụ đòi hỏi ít nhân sự tham gia hơn.						
	Lựa chọn 3	Qui trình nghiệp vụ có thể được thực hiện với tốc độ nhanh hơn.						
	Lựa chọn 4	Qui trình nghiệp vụ được thực hiện hiệu quả hơn.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	1		4		
35	Thuật ngữ nào sau đây liên quan đế việc mua nguyên vật liệu được sử dụng bởi tổ chức, ví dụ như nguyên vật liêu cần thiết để tạo ra sản phẩm							
	Lựa chọn 1	Visual Material Planning						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 2	Procurement Process						
	Lựa chọn 3	Production Process						
	Lựa chọn 4	Fulfillment Process						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	1		2		
36	Quy trình nào liên quan đến việc tạo ra sản phẩm							
	Lựa chọn 1	Material Planning						
	Lựa chọn 2	Procurement Process						
	Lựa chọn 3	Production Process						
	Lựa chọn 4	Lifecycle Data Management						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	1		2		
37	Câu nói sau đây mô tả quy trình nghiệp vụ nào: "...Sử dụng dữ liệu lịch sử và dự báo bán hàng để lên kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu và sản xuất sản phẩm"?							
	Lựa chọn 1	Material Planning						
	Lựa chọn 2	Procurement Process						
	Lựa chọn 3	Production Process						
	Lựa chọn 4	Fulfillment Process						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	1		2		
38	Câu nói sau đây mô tả quy trình nghiệp vụ nào: "…hỗ trợ việc thiết kế và phát triển sản phẩm từ giai đoạn ý tưởng sản phẩm ban đầu cho đến khi sản phẩm được ngừng sản xuất"							
	Lựa chọn 1	Material Planning						
	Lựa chọn 2	Procurement Process						
	Lựa chọn 3	Production Process						
	Lựa chọn 4	Lifecycle Data Management						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	1		2		
40	Biểu đồ sau đây thể hiện qui trình							

Nhóm Học ERP UIT

<table>
<tr><td></td><td>

<table>
<tr><td>Lựa chọn 1</td><td colspan="5">Bán hàng (fulfillment/sales process)</td><td></td></tr>
<tr><td>Lựa chọn 2</td><td colspan="5">Mua hàng (procurement/buying process)</td><td></td></tr>
<tr><td>Lựa chọn 3</td><td colspan="5">Nhập kho (inventory process)</td><td></td></tr>
<tr><td>Lựa chọn 4</td><td colspan="5">Sản xuất (production process)</td><td></td></tr>
<tr><td>Đáp án</td><td>Điểm</td><td>Mức độ</td><td>Thuộc chương</td><td>Thời gian làm bài</td><td colspan="2">Hình thức thể hiện</td></tr>
<tr><td>1</td><td>0.2</td><td>2</td><td>1</td><td></td><td colspan="2">2</td></tr>
</table>
</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>41</td><td>
Biểu đồ sau đây thể hiện qui trình

<table>
<tr><td>Lựa chọn 1</td><td colspan="5">Bán hàng (fulfillment/sales process)</td><td></td></tr>
<tr><td>Lựa chọn 2</td><td colspan="5">Mua hàng (procurement/buying process)</td><td></td></tr>
<tr><td>Lựa chọn 3</td><td colspan="5">Nhập kho (inventory process)</td><td></td></tr>
<tr><td>Lựa chọn 4</td><td colspan="5">Sản xuất (production process)</td><td></td></tr>
<tr><td>Đáp án</td><td>Điểm</td><td>Mức độ</td><td>Thuộc chương</td><td>Thời gian làm bài</td><td colspan="2">Hình thức thể hiện</td></tr>
<tr><td>2</td><td>0.2</td><td>2</td><td>1</td><td></td><td colspan="2">2</td></tr>
</table>
</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>42</td><td>Biểu đồ sau đây thể hiện qui trình</td><td></td><td></td></tr>
</table>

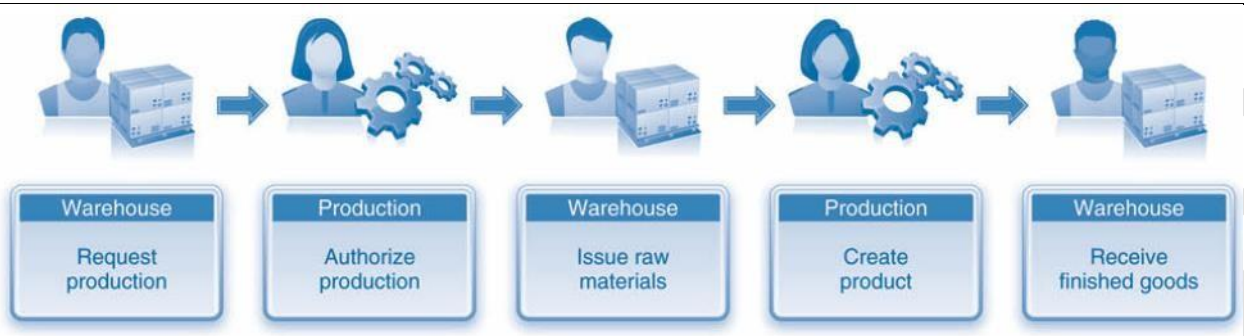

Lựa chọn 1	Bán hàng (fulfillment/sales process)
Lựa chọn 2	Mua hàng (procurement/buying process)
Lựa chọn 3	Nhập kho (inventory process)
Lựa chọn 4	Sản xuất (production process)

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
4	0.2	2	1		2

43

Biểu đồ sau đây thể hiện qui trình

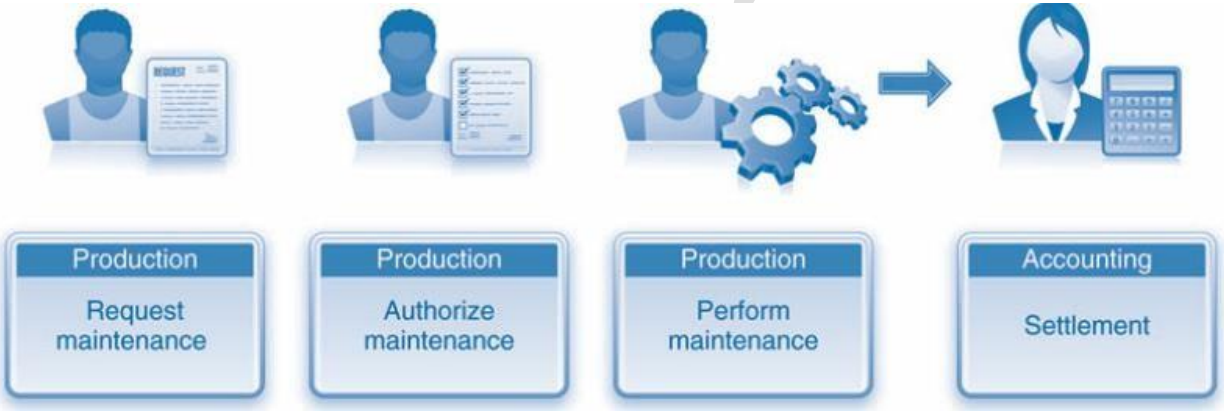

Lựa chọn 1	Bán hàng (fulfillment/sales process)
Lựa chọn 2	Mua hàng (procurement/buying process)
Lựa chọn 3	Quản lý tài sản (Asset management process)
Lựa chọn 4	Sản xuất (production process)

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
3	0.2	2	1		2

44	Câu nói sau đây mô tả về quy trình nghiệp vụ nào? "… liên quan đến việc lưu trữ và vận chuyển nguyên vật liệu"							
	Lựa chọn 1	Business Planning						
	Lựa chọn 2	Project Management						
	Lựa chọn 3	Material Planning						
	Lựa chọn 4	Inventory and warehouse management (IWM)						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	1		2		
45	Bước cuối cùng của quy trình mua hàng?							
	Lựa chọn 1	Invoice						
	Lựa chọn 2	Purchase Requisition						
	Lựa chọn 3	Payment						
	Lựa chọn 4	Purchase Order						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	1		1		
46	Bước đầu tiên của quy trình sản xuất							
	Lựa chọn 1	Authorize Production						
	Lựa chọn 2	Request Production						
	Lựa chọn 3	Create Product						
	Lựa chọn 4	Receive Finished Goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	1		2		
47	… cung cấp công cụ để quản lý, lưu trữ tài liệu một cách an toàn và theo dõi các phiên bản của các tài liệu này?							
	Lựa chọn 1	Document Management						
	Lựa chọn 2	Enterprise Management						
	Lựa chọn 3	Project Management						
	Lựa chọn 4	Material Planning						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	1		2		
48	GBI Global bán hàng đến tay khách hàng bằng cách nào?							
	Lựa chọn 1	Trực tiếp tới khách hàng						
	Lựa chọn 2	Thông qua một mạng lưới các đại lý chuyên dụng						
	Lựa chọn 3	Thông qua Internet						
	Lựa chọn 4	Tất cả những điều trên					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	1		2		

Nhóm Học ERP UIT

49	Thông tin về lịch giao hàng của một sales order nằm trong							
	Lựa chọn 1	Line Items						
	Lựa chọn 2	Schedule Lines						
	Lựa chọn 3	Item Conditions						
	Lựa chọn 4	Outbound delivery document						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	3		2		
50	Loại hình doanh nghiệp nào sau đây thể hiện đúng nhất về công ty Vinamilk							
	Lựa chọn 1	Doanh nghiệp sản xuất						
	Lựa chọn 2	Doanh nghiệp thương mại						
	Lựa chọn 3	Doanh nghiệp dịch vụ						
	Lựa chọn 4	Doanh nghiệp xuất nhập khẩu						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	1		2		
51	Ở thời điểm hiện tại, công ty Thế Giới Di Động có quy mô doanh nghiệp thuộc loại hình							
	Lựa chọn 1	Nhỏ						
	Lựa chọn 2	Vừa						
	Lựa chọn 3	Lớn						
	Lựa chọn 4	Nhỏ và vừa						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	1		1		
52	Công ty ABC có 100 nhân viên, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch có doanh thu hàng năm khoảng 10 tỷ đồng. Theo bạn, công ty này có quy mô thuộc loại hình:							
	Lựa chọn 1	Nhỏ & Vừa						
	Lựa chọn 2	Siêu nhỏ						
	Lựa chọn 3	Lớn						
	Lựa chọn 4	Còn tùy thuộc vào lợi nhuận hàng năm						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	1		2		
53	Hoạt động nghiệp vụ (Business Process) nào mà mọi loại hình doanh nghiệp đều có							
	Lựa chọn 1	Hoạt động hỗ trợ khách hàng (customer services)						
	Lựa chọn 2	Hoạt động bán hàng (Sales/Fulfillment)						
	Lựa chọn 3	Hoạt động tài chính/kế toán (Financing/Accounting)						
	Lựa chọn 4	Hoạt động sản xuất (Production)						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		

Nhóm Học ERP UIT

	3	0.2	2	1		4		
54	Câu nói "Đến năm 2020, Công ty ABC sẽ có thương hiệu trị giá triệu đô với hệ thống chi nhánh vượt ra ngoài lãnh thổ Việt Nam" thể hiện:							
	Lựa chọn 1	Mục tiêu của doanh nghiệp						
	Lựa chọn 2	Sứ mệnh của doanh nghiệp						
	Lựa chọn 3	Tầm nhìn của doanh nghiệp						
	Lựa chọn 4	Tất cả các câu trên đều đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	1		2		
55	Câu nói "Công ty ABC sẽ đạt được lợi nhuận ít nhất 200000 USD trong năm 2017" thể hiện:							
	Lựa chọn 1	Mục tiêu của doanh nghiệp						
	Lựa chọn 2	Sứ mệnh của doanh nghiệp						
	Lựa chọn 3	Tầm nhìn của doanh nghiệp						
	Lựa chọn 4	Tất cả các câu trên đều đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	1.2				
56	Câu nói "Vinamilk cam kết mang đến cho cộng đồng nguồn dinh dưỡng và chất lượng cao cấp hàng đầu bằng chính sự trân trọng, tình yêu và trách nhiệm cao của mình với cuộc sống con người và xã hội" thể hiện							
	Lựa chọn 1	Mục tiêu của doanh nghiệp						
	Lựa chọn 2	Sứ mệnh của doanh nghiệp						
	Lựa chọn 3	Tầm nhìn của doanh nghiệp						
	Lựa chọn 4	Tất cả các câu trên đều đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	1		2		
57	Sơ đồ qui trình nghiệp vụ sau đây là qui trình							
	Lựa chọn 1	Bán hàng (fulfillment/sales process)						
	Lựa chọn 2	Mua hàng (procurement/buying process)						
	Lựa chọn 3	Nhập kho (inventory process)						
	Lựa chọn 4	Sản xuất (production process)						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	2		4		

Nhóm Học ERP UIT

58

Sơ đồ qui trình nghiệp vụ sau đây là qui trình

Lựa chọn 1	Bán hàng (fulfillment/sales process)	
Lựa chọn 2	Mua hàng (procurement/buying process)	
Lựa chọn 3	Nhập kho (inventory process)	
Lựa chọn 4	Sản xuất (production process)	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
1	0.2	2	2		4

59

Cấu trúc tổ chức doanh nghiệp theo hướng phân chia thành các phòng ban/bộ phận như: mua hàng (purchasing department), bán hàng (sales department), quản lý kho (warehouse/inventory management department), tiếp thị (marketing department), công nghệ thông tin (IT department), quản lý nhân sự (human resource department), nghiên cứu & phát triển (Research & Development department), ... là mô hình tổ chức phổ biến nhất trong các doanh nghiệp. Mô hình này được gọi là:

Lựa chọn 1	Hướng xuyên chức năng (cross functional structure)	
Lựa chọn 2	Hướng chức năng (Functional structure)	
Lựa chọn 3		
Lựa chọn 4		

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
2	0.2	1	2		2

60

Các bước (task) của qui trình bán hàng trong SAP được thực hiện bởi nhân viên từ các phòng ban

Lựa chọn 1	Sales & Distribution (SD)	
Lựa chọn 2	Financial Accounting (FI)	
Lựa chọn 3	Materials Management (MM)	
Lựa chọn 4	Tất cả các phòng ban SD, FI và MM	X

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
4	0.2	2	3		2

61

Vấn đề "Silo effect" trong mô hình cấu trúc tổ chức hướng chức năng (functional organizational structure) xảy ra do

Lựa chọn 1	Nhân viên giữa các phòng ban khác nhau phối hợp công việc với nhau chưa đúng.	
Lựa chọn 2	Nhân viên tác nghiệp chỉ tập trung hoàn tất phần việc của mình, mà không quan tâm đến bối cảnh chung của toàn bộ qui trình nghiệp vụ.	

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 3	Qui trình nghiệp vụ đòi hỏi quá nhiều nhân viên tham gia, gây lãng phí nhân lực và làm tăng chi phí quản lý doanh nghiệp.						
	Lựa chọn 4	Tất cả các câu trên đều đúng.					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	2		4		
62	Các mô tả sau đây nói về các nguồn lực doanh nghiệp:							
	Lựa chọn 1	Vốn chủ sở hữu (Equity)						
	Lựa chọn 2	Nhân sự, các qui trình nghiệp vụ						
	Lựa chọn 3	Cơ sở hạ tầng, Cơ sở vật chất (trang thiết bị, phần cứng, phần mềm, hạ tầng viễn thông, …)						
	Lựa chọn 4	Tất cả các câu đều đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	2		4		
63	Thông tin về các mặt hàng được bán của một sales order nằm trong							
	Lựa chọn 1	Line Items						
	Lựa chọn 2	Schedule Lines						
	Lựa chọn 3	Item Conditions						
	Lựa chọn 4	Outbound delivery document						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	2		4		
64	Câu nói sau đây mô tả về loại qui trình nghiệp vụ nào? "… refers to all of the activities involved in buying or acquiring the materials used by the organization, such as raw materials needed to make products."							
	Lựa chọn 1	Procurement process						
	Lựa chọn 2	Fulfillment process						
	Lựa chọn 3	Production process						
	Lựa chọn 4	Material planning process						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	2		2		
65	Câu nói sau đây mô tả về loại qui trình nghiệp vụ nào? "…involves the actual creation of the products within the organization."							
	Lựa chọn 1	Procurement process						
	Lựa chọn 2	Fulfillment process						
	Lựa chọn 3	Production process						
	Lựa chọn 4	Material planning process						

Nhóm Học ERP UIT

	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	2		2		
66	Câu nói sau đây mô tả về loại qui trình nghiệp vụ nào? "…consists of all the steps involved in selling and delivering the products to the organization's customers."							
	Lựa chọn 1	Procurement process						
	Lựa chọn 2	Fulfillment process						
	Lựa chọn 3	Production process						
	Lựa chọn 4	Material planning process						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	2		2		
67	Câu nói sau đây mô tả về loại qui trình nghiệp vụ nào? "… uses historical data and sales forecasts to plan which materials will be procured and produced and in what quantities."							
	Lựa chọn 1	Procurement process						
	Lựa chọn 2	Fulfillment process						
	Lựa chọn 3	Production process						
	Lựa chọn 4	Material planning process						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	2		2		
68	Câu nói sau đây mô tả về loại qui trình nghiệp vụ nào? "… supports the design and development of products from the initial product idea stage through the discontinuation of the product."							
	Lựa chọn 1	Lifecycle data management process						
	Lựa chọn 2	Asset management process						
	Lựa chọn 3	Inventory and warehouse management (IWM) process						
	Lựa chọn 4	Material planning process						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	2		4		
69	Câu nói sau đây mô tả về loại qui trình nghiệp vụ nào? "… is used to store and track the materials."							
	Lựa chọn 1	Lifecycle data management process						
	Lựa chọn 2	Asset management process						
	Lựa chọn 3	Inventory and warehouse management (IWM) process						
	Lựa chọn 4	Material planning process						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		

Nhóm Học ERP UIT

	3	0.2	2	2		4		
70	Câu nói sau đây mô tả về loại qui trình nghiệp vụ nào? "… track the financial impacts of process steps with the goal of meeting legal reporting requirements."							
	Lựa chọn 1	Lifecycle data management process						
	Lựa chọn 2	Financial accounting (FI) process						
	Lựa chọn 3	Inventory and warehouse management (IWM) process						
	Lựa chọn 4	Controlling (Management) accounting (CO) process						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	2		4		
71	Câu nói sau đây mô tả về loại qui trình nghiệp vụ nào? "… focus on internal reporting to manage costs and revenues."							
	Lựa chọn 1	Lifecycle data management process						
	Lựa chọn 2	Financial accounting (FI) process						
	Lựa chọn 3	Inventory and warehouse management (IWM) process						
	Lựa chọn 4	Controlling (Management) accounting (CO) process						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	2		4		
72	Câu nói sau đây mô tả về loại qui trình nghiệp vụ nào? "… consists of numerous processes related to all aspects of *managing people* in an organization … The processes are *recruitment, hiring, training, compensation and benefits management*, payroll administration…"							
	Lựa chọn 1	Lifecycle data management process						
	Lựa chọn 2	Financial accounting (FI) process						
	Lựa chọn 3	Inventory and warehouse management (IWM) process						
	Lựa chọn 4	Human capital management (HCM) process						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	2		4		
73	Công ty GBI (Global Bike Incorporated) có các công ty con đặt tại							
	Lựa chọn 1	Mỹ và Đức						
	Lựa chọn 2	Đức và Pháp						
	Lựa chọn 3	Pháp và Mỹ						
	Lựa chọn 4	Mỹ và Nga						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	2		1		
74	Khách hàng A có mã (customer number) là 25100, được tạo ra trong hệ thống ERP bởi nhân viên gbi-001. Dữ liệu về khách hàng này được gọi là							

Nhóm học ERP UIT

	Lựa chọn 1	Organization data						
	Lựa chọn 2	Master data						
	Lựa chọn 3	Transaction data						
	Lựa chọn 4	Tất cả các câu trên đều đúng				X		
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	2		2		
75	Bộ phận bán hàng (sales organization) có mã là UE00 được giao phụ trách việc bán hàng tại khu vực bán hàng (sales area) X, phụ trách bán phân khúc sản phẩm (Division channel) Y có kênh phân phối (Division channel) Z. Dữ liệu về bộ phận bán hàng UE00, cũng như X, Y, Z được gọi là							
	Lựa chọn 1	Organization data						
	Lựa chọn 2	Master data						
	Lựa chọn 3	Transaction data						
	Lựa chọn 4	Tất cả các câu trên đều đúng				X		
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	2		2		
76	Qui trình bán hàng order-to-cash tạo ra các dữ liệu về: báo giá (quotation), hóa đơn gửi cho khách hàng (invoice), biên nhận thanh toán (confirmation of payment), …, các dữ liệu này được gọi là							
	Lựa chọn 1	Organization data						
	Lựa chọn 2	Master data						
	Lựa chọn 3	Transaction data						
	Lựa chọn 4	Tất cả các câu trên đều đúng				X		
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	2		2		
77	Để sản xuất ra sản phẩm sữa hộp X, công ty Vinamilk cần nhập nguyên vật liệu là sữa bột Y từ nhà cung cấp Z. Vật tư Y trong SAP ERP được gọi là							
	Lựa chọn 1	Raw material						
	Lựa chọn 2	Semi-finished goods						
	Lựa chọn 3	Finished goods						
	Lựa chọn 4	Trading goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	2		2		
78	Để sản xuất ra sản phẩm sữa hộp X, công ty Vinamilk cần vỏ hộp (bao bì) Y có in sẵn các nhãn hiệu. Y được một bộ phận khác của Vinamilk phụ trách sản xuất. Vật tư Y trong SAP ERP được gọi là							
	Lựa chọn 1	Raw material						
	Lựa chọn 2	Semi-finished goods						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 3	Finished goods						
	Lựa chọn 4	Trading goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	2		2		
79	Vinamilk có chương trình khuyến mãi, theo đó khách hàng mua 1 thùng sữa được tặng 1 áo thun Y. Y được Vinamilk mua về từ một nhà cung cấp chuyên cung cấp mặt hàng áo thun. Vật tư Y trong SAP ERP được gọi là							
	Lựa chọn 1	Raw material						
	Lựa chọn 2	Semi-finished goods						
	Lựa chọn 3	Finished goods						
	Lựa chọn 4	Trading goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	2		2		
80	Vinamilk có dây chuyền sản xuất sữa hộp X loại 220 ml, với công suất 10000 hộp/ngày. Kết thúc quý 1 năm 2017, Vinamilk còn tồn kho 100000 thùng sữa X. Vật tư X trong SAP ERP được gọi là							
	Lựa chọn 1	Raw material						
	Lựa chọn 2	Semi-finished goods						
	Lựa chọn 3	Finished goods						
	Lựa chọn 4	Trading goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	2		2		
81	Qui trình bán hàng trong SAP ERP còn được gọi là							
	Lựa chọn 1	Order-to-cash process						
	Lựa chọn 2	Procure-to-pay process						
	Lựa chọn 3	Make-to-stock process						
	Lựa chọn 4	Make-to-order process						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	2		2		
82	Qui trình bán hàng order-to-cash trong SAP ERP có sự tham gia “tích hợp” giữa các bộ phận chức năng (functional department)							
	Lựa chọn 1	Sales & Distribution (SD), Financial Accounting (FI)						
	Lựa chọn 2	Sales & Distribution (SD), Human Capital Management (HCM), Project Management (PM)						
	Lựa chọn 3	Sales & Distribution (SD), Material Management (MM), Financial Accounting (FI)						
	Lựa chọn 4	Sales & Distribution (SD), Human Capital Management (HCM)						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		

Nhóm Học ERP UIT

	3	0.2	2	2		4		
83	Để qui trình order-to-cash bắt đầu (cụ thể là bước 6 - tạo Sales Order), doanh nghiệp bán hàng GBI có thể đã nhận được document nào ngay trước đó từ khách hàng? (chọn câu trả lời đúng nhất)							
	Lựa chọn 1	Quotation						
	Lựa chọn 2	Customer Inquiry						
	Lựa chọn 3	Purchase order						
	Lựa chọn 4	Sales document						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	3		1		
84	Trong các qui trình nghiệp vụ, tài liệu được gọi là internal document nếu chỉ dùng để kiểm soát (và lưu hành) nội bộ, được gọi là external document nếu sẽ được gửi đi cho khách hàng hoặc nhận từ khách hàng. Tài liệu nào sau đây là internal?							
	Lựa chọn 1	Customer inquiry						
	Lựa chọn 2	Quotation						
	Lựa chọn 3	Sales order						
	Lựa chọn 4	Invoice						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	3		1		
85	Trong các qui trình nghiệp vụ, tài liệu được gọi là internal document nếu chỉ dùng để kiểm soát (và lưu hành) nội bộ, được gọi là external document nếu sẽ được gửi đi cho khách hàng hoặc nhận từ khách hàng. Tài liệu nào sau đây là internal?							
	Lựa chọn 1	Confirmation of Payment						
	Lựa chọn 2	Quotation						
	Lựa chọn 3	Packing list						
	Lựa chọn 4	Goods issue						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	3		1		
86	Nhóm tài liệu nào sau đây là các transaction data tạo ra từ qui trình bán hàng order-to-cash?							
	Lựa chọn 1	Customer inquiry, Quotation, Sales order, Outbound delivery document, Packing list, Goods issue, Invoice, Confirmation of Payment.						
	Lựa chọn 2	Purchase requisition, Request for quotation, Quotation, Purchase order, Goods receipt, Packing list, Invoice, Confirmation of payment.						
	Lựa chọn 3	Purchase requisition, planned order, production order, goods receipt, goods issue.						
	Lựa chọn 4	Không có nhóm nào đúng.					X	

Nhóm Học ERP UIT

	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	3		4		
87	Nhóm tài liệu nào sau đây là các transaction data tạo ra từ qui trình mua hàng procure-to-pay?							
	Lựa chọn 1	Customer inquiry, Quotation, Sales order, Outbound delivery document, Packing list, Goods issue, Invoice, Confirmation of Payment.						
	Lựa chọn 2	Purchase requisition, Request for quotation, Quotation, Purchase order, Goods receipt, Packing list, Invoice, Confirmation of payment.						
	Lựa chọn 3	Purchase requisition, planned order, production order, goods receipt, goods issue.						
	Lựa chọn 4	Không có nhóm nào đúng.					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	4		4		
88	Trong qui trình mua hàng procure-to-pay, khi GBI nhận được invoice từ nhà cung cấp, trước khi thực hiện thanh toán kế toán của GBI cần phải kiểm tra sự khớp nhau của các tài liệu: (gọi là qui trình kiểm tra 3 bước)							
	Lựa chọn 1	Quotation, Inquiry, Invoice						
	Lựa chọn 2	Sales order, Outbound delivery document, Invoice, Confirmation of payment						
	Lựa chọn 3	Invoice, Goods receipt, confirmation of payment						
	Lựa chọn 4	Invoice, Goods receipt, Purchase order						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	4		4		
89	Thông tin thể hiện về lịch giao hàng trong sales order (hay standard order) được gọi là							
	Lựa chọn 1	Schedule lines						
	Lựa chọn 2	Conditions						
	Lựa chọn 3	Item conditions						
	Lựa chọn 4	Document flow						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	3		1		
90	Thông tin thể hiện về cách thức định giá (pricing) cho các mặt hàng được bán trong sales order (hay standard order) được gọi là							
	Lựa chọn 1	Schedule lines						
	Lựa chọn 2	Conditions						
	Lựa chọn 3	Item conditions						
	Lựa chọn 4	Document flow						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	3		1		
	Thông tin giúp kiểm soát toàn bộ qui trình bán hàng được thể hiện ở							

Nhóm Học ERP UIT

91	Lựa chọn 1	Schedule lines						
	Lựa chọn 2	Conditions						
	Lựa chọn 3	Item conditions						
	Lựa chọn 4	Document flow						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	3		1		
92	Trong qui trình bán hàng, sau khi quá trình post hàng diễn ra thành công (post goods issue), outbound delivery document sẽ được chuyển qua							
	Lựa chọn 1	Open items list						
	Lựa chọn 2	Billing due list						
	Lựa chọn 3	List of invoices						
	Lựa chọn 4	List of payments						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	3		1		
93	Quan sát một Purchase order (PO) như trong hình sau							

Nhóm Học ERP UIT

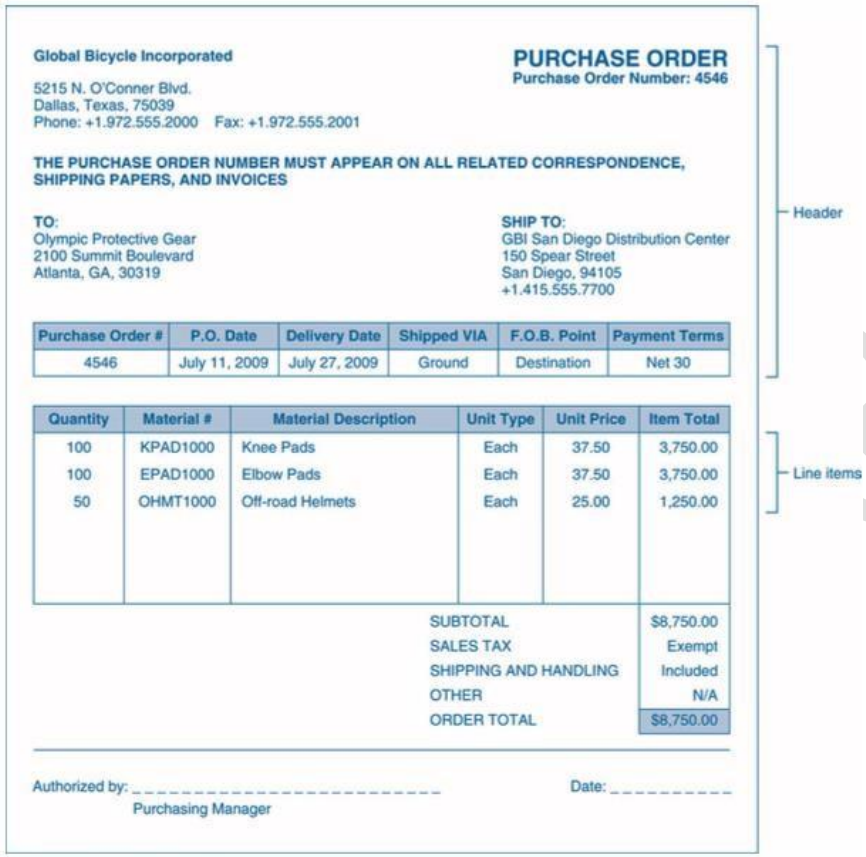

Global Bicycle Incorporated

5215 N. O'Conner Blvd.
Dallas, Texas, 75039
Phone: +1.972.555.2000 Fax: +1.972.555.2001

PURCHASE ORDER
Purchase Order Number: 4546

THE PURCHASE ORDER NUMBER MUST APPEAR ON ALL RELATED CORRESPONDENCE, SHIPPING PAPERS, AND INVOICES

TO:
Olympic Protective Gear
2100 Summit Boulevard
Atlanta, GA, 30319

SHIP TO:
GBI San Diego Distribution Center
150 Spear Street
San Diego, 94105
+1.415.555.7700

Header

Purchase Order #	P.O. Date	Delivery Date	Shipped VIA	F.O.B. Point	Payment Terms
4546	July 11, 2009	July 27, 2009	Ground	Destination	Net 30

Quantity	Material #	Material Description	Unit Type	Unit Price	Item Total
100	KPAD1000	Knee Pads	Each	37.50	3,750.00
100	EPAD1000	Elbow Pads	Each	37.50	3,750.00
50	OHMT1000	Off-road Helmets	Each	25.00	1,250.00

Line items

SUBTOTAL	$8,750.00
SALES TAX	Exempt
SHIPPING AND HANDLING	Included
OTHER	N/A
ORDER TOTAL	$8,750.00

Authorized by: _____ Date: _____
Purchasing Manager

Figure 2-11: Purchase order

Các thông tin về Delivery Date, Shipped VIA, F.O.B. Point được gọi là:

Lựa chọn 1	Terms of Delivery	
Lựa chọn 2	Terms of Payment	
Lựa chọn 3	Terms of Shipping	
Lựa chọn 4	Terms of Billing	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
1	0.2	2	3		1

94 Quan sát một Purchase order (PO) như trong hình sau

Nhóm ERP UIT

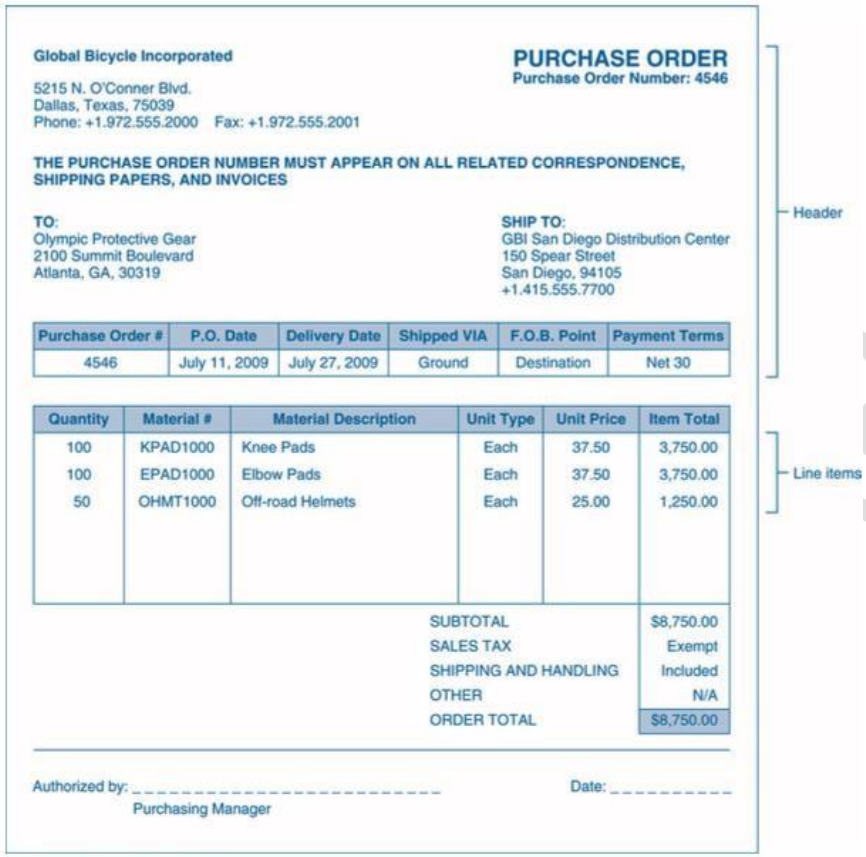

Global Bicycle Incorporated

5215 N. O'Conner Blvd.
Dallas, Texas, 75039
Phone: +1.972.555.2000 Fax: +1.972.555.2001

PURCHASE ORDER
Purchase Order Number: 4546

THE PURCHASE ORDER NUMBER MUST APPEAR ON ALL RELATED CORRESPONDENCE, SHIPPING PAPERS, AND INVOICES

TO:
Olympic Protective Gear
2100 Summit Boulevard
Atlanta, GA, 30319

SHIP TO:
GBI San Diego Distribution Center
150 Spear Street
San Diego, 94105
+1.415.555.7700

Header

Purchase Order #	P.O. Date	Delivery Date	Shipped VIA	F.O.B. Point	Payment Terms
4546	July 11, 2009	July 27, 2009	Ground	Destination	Net 30

Quantity	Material #	Material Description	Unit Type	Unit Price	Item Total
100	KPAD1000	Knee Pads	Each	37.50	3,750.00
100	EPAD1000	Elbow Pads	Each	37.50	3,750.00
50	OHMT1000	Off-road Helmets	Each	25.00	1,250.00

Line items

SUBTOTAL	$8,750.00
SALES TAX	Exempt
SHIPPING AND HANDLING	Included
OTHER	N/A
ORDER TOTAL	$8,750.00

Authorized by: _____ Date: _____
Purchasing Manager

Figure 2-11: Purchase order

PO này là của bên mua gửi cho bên bán, trong đó bên mua là

Lựa chọn 1	Công ty GBI	
Lựa chọn 2	Khách hàng của GBI	
Lựa chọn 3	Nhà cung cấp (vendor) của GBI	
Lựa chọn 4	Đối tác của GBI	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
1	0.2	2	3		1

95 Quan sát một Purchase order (PO) như trong hình sau

Nhóm ERP UIT

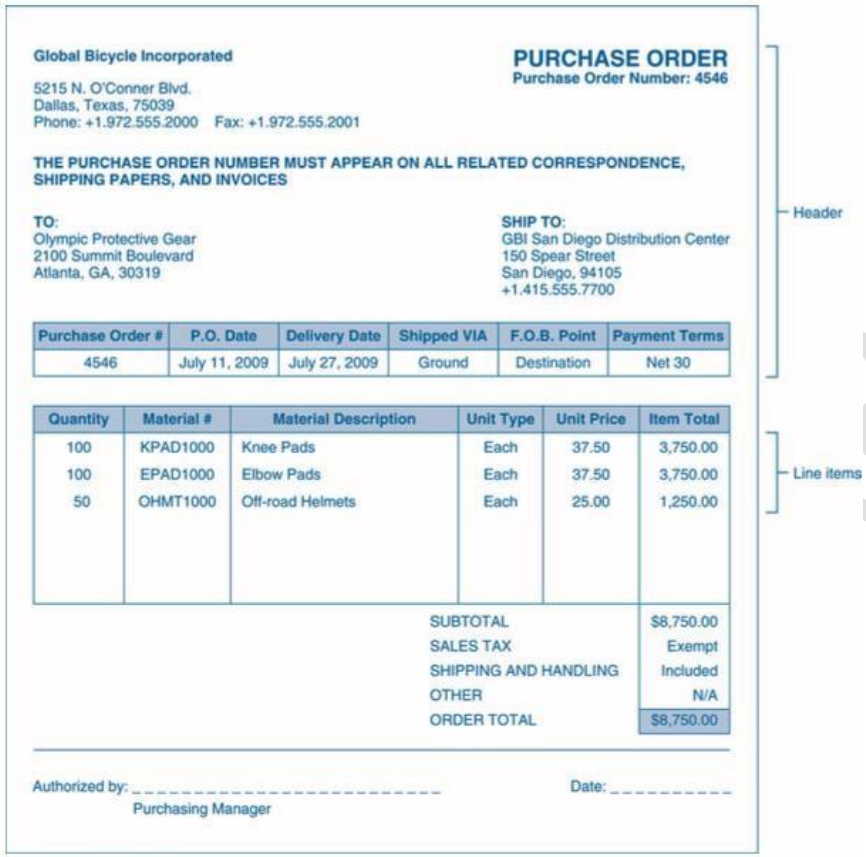

Global Bicycle Incorporated

5215 N. O'Conner Blvd.
Dallas, Texas, 75039
Phone: +1.972.555.2000 Fax: +1.972.555.2001

PURCHASE ORDER
Purchase Order Number: 4546

THE PURCHASE ORDER NUMBER MUST APPEAR ON ALL RELATED CORRESPONDENCE, SHIPPING PAPERS, AND INVOICES

TO:
Olympic Protective Gear
2100 Summit Boulevard
Atlanta, GA, 30319

SHIP TO:
GBI San Diego Distribution Center
150 Spear Street
San Diego, 94105
+1.415.555.7700

Header

Purchase Order #	P.O. Date	Delivery Date	Shipped VIA	F.O.B. Point	Payment Terms
4546	July 11, 2009	July 27, 2009	Ground	Destination	Net 30

Quantity	Material #	Material Description	Unit Type	Unit Price	Item Total
100	KPAD1000	Knee Pads	Each	37.50	3,750.00
100	EPAD1000	Elbow Pads	Each	37.50	3,750.00
50	OHMT1000	Off-road Helmets	Each	25.00	1,250.00

Line items

SUBTOTAL	$8,750.00
SALES TAX	Exempt
SHIPPING AND HANDLING	Included
OTHER	N/A
ORDER TOTAL	$8,750.00

Authorized by: _____ Date: _____
Purchasing Manager

Figure 2-11: Purchase order

Trước khi gửi PO này, giữa bên mua và bên bán đã thống nhất với nhau về

Lựa chọn 1	Pricing conditions của các line items và các conditions khác	
Lựa chọn 2	Terms of Delivery	
Lựa chọn 3	Terms of Payment	
Lựa chọn 4	Tất cả các câu đều đúng	x

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
4	0.2	2	3		2

96 Quan sát một Purchase order (PO) như trong hình sau

Nhóm ERP UIT

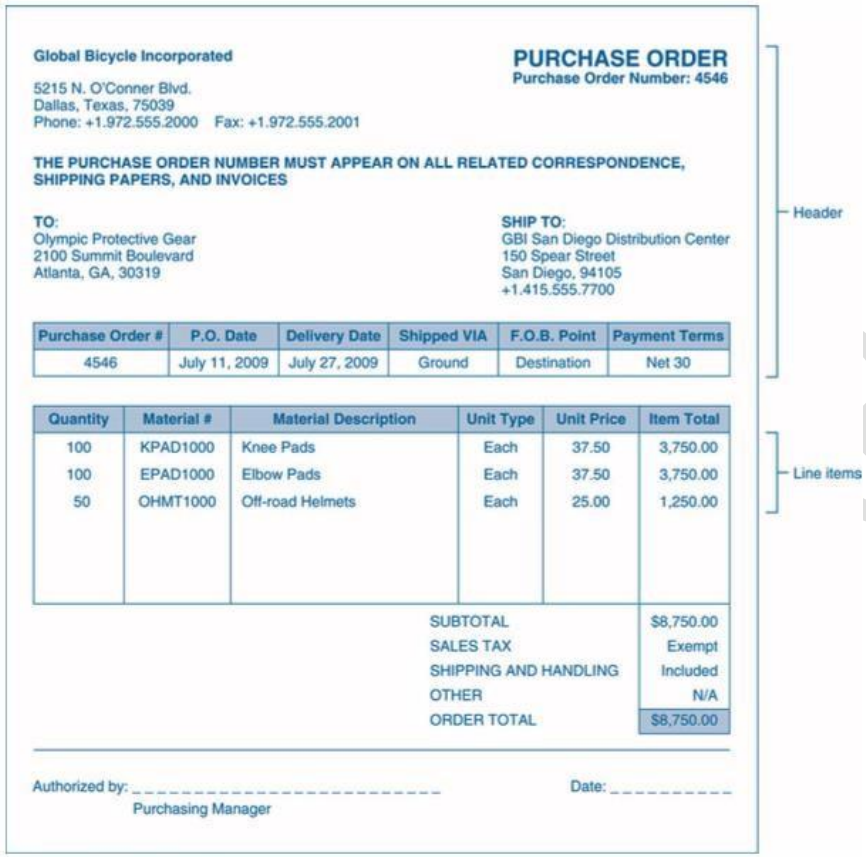

Global Bicycle Incorporated

5215 N. O'Conner Blvd.
Dallas, Texas, 75039
Phone: +1.972.555.2000 Fax: +1.972.555.2001

PURCHASE ORDER
Purchase Order Number: 4546

THE PURCHASE ORDER NUMBER MUST APPEAR ON ALL RELATED CORRESPONDENCE, SHIPPING PAPERS, AND INVOICES

TO:
Olympic Protective Gear
2100 Summit Boulevard
Atlanta, GA, 30319

SHIP TO:
GBI San Diego Distribution Center
150 Spear Street
San Diego, 94105
+1.415.555.7700

Header

Purchase Order #	P.O. Date	Delivery Date	Shipped VIA	F.O.B. Point	Payment Terms
4546	July 11, 2009	July 27, 2009	Ground	Destination	Net 30

Quantity	Material #	Material Description	Unit Type	Unit Price	Item Total
100	KPAD1000	Knee Pads	Each	37.50	3,750.00
100	EPAD1000	Elbow Pads	Each	37.50	3,750.00
50	OHMT1000	Off-road Helmets	Each	25.00	1,250.00

Line items

SUBTOTAL	$8,750.00
SALES TAX	Exempt
SHIPPING AND HANDLING	Included
OTHER	N/A
ORDER TOTAL	$8,750.00

Authorized by: _____ Date: _____
Purchasing Manager

Figure 2-11: Purchase order

Theo payment terms giữa bên mua và bên bán, bên mua phải thanh toán

Lựa chọn 1	Toàn bộ tổng giá trị hoá đơn sau khi nhận hàng 30 ngày	
Lựa chọn 2	Toàn bộ tổng giá trị hoá đơn trong vòng 30 ngày	
Lựa chọn 3	Toàn bộ tổng giá trị hoá đơn là $8,750	
Lựa chọn 4	Toàn bộ tổng giá trị hoá đơn là $8,750 kèm thuế VAT 10%	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
1	0.2	2	3		4

97 Quan sát một Purchase order (PO) như trong hình sau

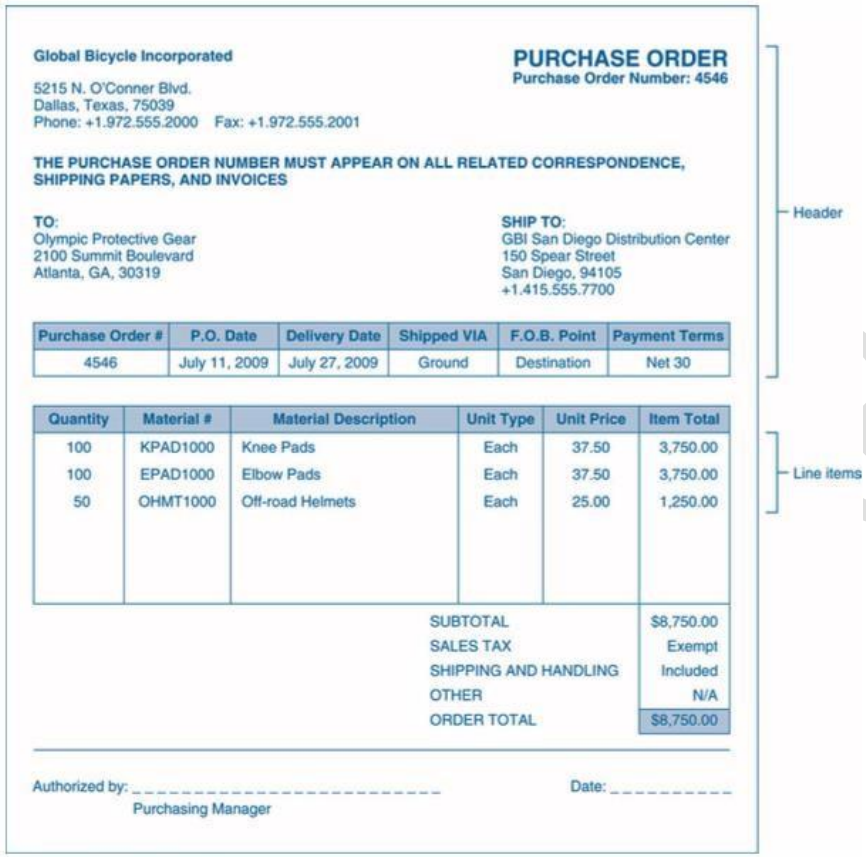

Global Bicycle Incorporated

5215 N. O'Conner Blvd.
Dallas, Texas, 75039
Phone: +1.972.555.2000 Fax: +1.972.555.2001

PURCHASE ORDER
Purchase Order Number: 4546

THE PURCHASE ORDER NUMBER MUST APPEAR ON ALL RELATED CORRESPONDENCE, SHIPPING PAPERS, AND INVOICES

TO:
Olympic Protective Gear
2100 Summit Boulevard
Atlanta, GA, 30319

SHIP TO:
GBI San Diego Distribution Center
150 Spear Street
San Diego, 94105
+1.415.555.7700

Header

Purchase Order #	P.O. Date	Delivery Date	Shipped VIA	F.O.B. Point	Payment Terms
4546	July 11, 2009	July 27, 2009	Ground	Destination	Net 30

Quantity	Material #	Material Description	Unit Type	Unit Price	Item Total
100	KPAD1000	Knee Pads	Each	37.50	3,750.00
100	EPAD1000	Elbow Pads	Each	37.50	3,750.00
50	OHMT1000	Off-road Helmets	Each	25.00	1,250.00

Line items

SUBTOTAL	$8,750.00
SALES TAX	Exempt
SHIPPING AND HANDLING	Included
OTHER	N/A
ORDER TOTAL	$8,750.00

Authorized by: _____ Date: _____
Purchasing Manager

Figure 2-11: Purchase order

Nếu trong quá trình vận chuyển hàng từ bên bán đến bên mua có sự cố xảy ra thì

Lựa chọn 1	Bên mua chịu hoàn toàn phí tổn phát sinh vì trách nhiệm pháp lý của các mặt hàng đã thuộc về bên mua	
Lựa chọn 2	Bên mua vẫn phải thanh toán đầy đủ hoá đơn cho bên bán	
Lựa chọn 3	Bên bán chịu hoàn toàn phí tổn phát sinh vì trách nhiệm pháp lý của các mặt hàng chưa thuộc về bên mua	
Lựa chọn 4	Xử lý tuỳ theo hợp đồng mua bán giữa bên mua và bên bán	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
1	0.2	2	3		4

98

XXX là loại kế toán phục vụ cho nhà quản trị trong việc kiểm soát hoạt động bên trong doanh nghiệp và đưa ra các quyết định kinh doanh. XXX là

Lựa chọn 1	Financial accounting (FI)	X

	Lựa chọn 2	Management accounting					X	
	Lựa chọn 3	Controlling (CO)					X	
	Lựa chọn 4	Câu b và c đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	5		2		
99	Loại kế toán nào sau đây liên quan trực tiếp đến customer							
	Lựa chọn 1	General ledger accounting						
	Lựa chọn 2	Accounts receivable accounting						
	Lựa chọn 3	Accounts payable accounting						
	Lựa chọn 4	Câu b và Asset accounting c đúng						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	5		2		
100	Các tài khoản (account) A, B, C khi thay đổi thì giá trị thay đổi sẽ được cộng dồn vào tài khoản D. Tài khoản D được liệt kê trong sổ cái (general ledger), còn các tài khoản A, B, C thì không. Tài khoản A được gọi là							
	Lựa chọn 1	Ledger account						
	Lựa chọn 2	Sub-ledger account						
	Lựa chọn 3	Financial account						
	Lựa chọn 4	Accounts receivable						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	5		2		
101	Các tài khoản (account) A, B, C khi thay đổi thì giá trị thay đổi sẽ được cộng dồn vào tài khoản D. Tài khoản D được liệt kê trong sổ cái (general ledger), còn các tài khoản A, B, C thì không. Tài khoản D được gọi là							
	Lựa chọn 1	Ledger account						
	Lựa chọn 2	Sub-ledger account						
	Lựa chọn 3	Financial account						
	Lựa chọn 4	Accounts receivable						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	5		2		
102	Danh mục tất cả các tài khoản được liệt kê trong sô cái (general ledger accounts) được gọi là							
	Lựa chọn 1	Chart of accounts (COA)						
	Lựa chọn 2	Reconcilliation accounts						
	Lựa chọn 3	Balance sheet accounts						
	Lựa chọn 4	General ledger accounts						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	5		2		

Nhóm Học ERP UIT

103	Phương trình nào sau đây thể hiện sự cân bằng (balance) của các Balance sheet accounts trong FI?							
	Lựa chọn 1	Equities = Liabilities + Assets						
	Lựa chọn 2	Assets = Liabilities						
	Lựa chọn 3	Assets = Liabilities + Equities						
	Lựa chọn 4	Liabilities = Equities + Assets						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	5		2		
104	Qui trình order-to-cash có thể bắt đầu với bước							
	Lựa chọn 1	Nhập customer inquiry vào hệ thống						
	Lựa chọn 2	Tạo quotation						
	Lựa chọn 3	Tạo Sales Order						
	Lựa chọn 4	Tất cả các câu đều đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	3		1		
105	Thông tin về giá bán và các chính sách giảm giá, chiết khấu, thuế, phí, … của các mặt hàng của một sales order nằm trong							
	Lựa chọn 1	Line Items						
	Lựa chọn 2	Schedule Lines						
	Lựa chọn 3	Item Conditions						
	Lựa chọn 4	Outbound delivery document						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	3		1		
106	Document nào sau đây được tạo ra để đáp ứng các Schedule Line của một Sales order?							
	Lựa chọn 1	Outbound delivery document						
	Lựa chọn 2	Goods Issue						
	Lựa chọn 3	Transfer order						
	Lựa chọn 4	Packing List						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	3		1		
107	Khi tạo Outbound delivery document, ta phải nhập dữ liệu đầu vào là							
	Lựa chọn 1	Sales order						
	Lựa chọn 2	Required delivery date của sales order						
	Lựa chọn 3	Selection date ứng với ngày trong các schedule line của sales order						
	Lựa chọn 4	Valid from & Valid to date						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		

Nhóm Học ERP UIT

	3	0.2	2	3		4		
108	Thao tác pick và post các mặt hàng nằm trong document							
	Lựa chọn 1	Sales document						
	Lựa chọn 2	Outbound delivery document						
	Lựa chọn 3	Packing list						
	Lựa chọn 4	Goods Issue						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	3		2		
109	Để thực hiện thao tác pick hàng, chúng ta cần nhập các thông tin nào sau đây trước							
	Lựa chọn 1	Số lượng mặt hàng sẽ được giao						
	Lựa chọn 2	Plant						
	Lựa chọn 3	Storage location						
	Lựa chọn 4	Tất cả các câu đều đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	3		2		
110	Khi thực hiện xong thao tác tạo Outboud delivery và pick thành công, stock status của các mặt hàng có liên quan sẽ chuyển từ stock status type là Sales order sang							
	Lựa chọn 1	Unrestricted use						
	Lựa chọn 2	Schedule for delivery						
	Lựa chọn 3	Quality inspect						
	Lựa chọn 4	Sales order						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	3		1		
111	Sau khi post hàng thành công, document nào sau đây sẽ được tạo ra							
	Lựa chọn 1	Outbound delivery document						
	Lựa chọn 2	Packing list						
	Lựa chọn 3	Goods Issue						
	Lựa chọn 4	Invoice						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	3		2		
112	Sau khi post hàng thành công, outbound delivery document sẽ được đưa vào							
	Lựa chọn 1	List of completed outbound						
	Lựa chọn 2	Billing due list						
	Lựa chọn 3	Open (not cleared) items						
	Lựa chọn 4	Invoice list						

Nhóm Học ERP UIT

	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	3		2		
113	Để trình bày danh sách các Billing due list, chúng ta cần phải nhập thông tin nào sau đây trước							
	Lựa chọn 1	Outbound delivery document number						
	Lựa chọn 2	Vendor number						
	Lựa chọn 3	Customer number						
	Lựa chọn 4	Invoice number						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	3		2		
114	Khi một invoice chưa được thanh toán, invoice này được gọi là							
	Lựa chọn 1	Cleared item						
	Lựa chọn 2	Open item						
	Lựa chọn 3	Billing						
	Lựa chọn 4	Tất cả các câu đều đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	3		1		
115	Thông tin nào sau đây là quan trọng trong một sales order							
	Lựa chọn 1	Line items & Terms of payment						
	Lựa chọn 2	Terms of delivery & Schedule lines						
	Lựa chọn 3	Terms of pricing conditions						
	Lựa chọn 4	Tất cả các câu đều đúng						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	3		2		
116	Stock status type nào sau đây thể hiện số lượng tồn kho và có thể được sử dụng để bán của một mặt hàng?							
	Lựa chọn 1	Unrestricted use						
	Lựa chọn 2	Schedule for delivery						
	Lựa chọn 3	Quality inspect						
	Lựa chọn 4	Sales order						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	3		2		
117	Nhóm document nào sau đây sẽ tác động đến FI sau khi được tạo ra							
	Lựa chọn 1	Inquiry, Quotation, Sales order						
	Lựa chọn 2	Goods Issue, Outbound delivery document, Invoice						
	Lựa chọn 3	Goods issue, Invoice, Customer payment						
	Lựa chọn 4	Invoice, Purchase order, customer payment						

Nhóm Học ERP UIT

	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	5		4		
118	Để kiểm tra lỗi của một qui trình bán hàng, ta phải kiểm tra bắt đầu từ							
	Lựa chọn 1	Sales order						
	Lựa chọn 2	Document flow						
	Lựa chọn 3	Outbound delivery document						
	Lựa chọn 4	Customer Inquiry						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	5		2		
119	Thuật ngữ nào đại diện cho khoản tiền mà công ty thu được bằng cách bán sản phẩm và dịch vụ của mình?							
	Lựa chọn 1	Liabilities						
	Lựa chọn 2	Assets						
	Lựa chọn 3	Expenses						
	Lựa chọn 4	Revenue						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	5		1		
120	Nhóm tài khoản nào được không được thể hiện trong bảng cân đối kế toán?							
	Lựa chọn 1	Revenue						
	Lựa chọn 2	Assets						
	Lựa chọn 3	Liabilities						
	Lựa chọn 4	Equity						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	5		1		
121	Trong SAP ERP, Các phát biểu nào sau đây không đúng?							
	Lựa chọn 1	Bút toán thực hiện trả tiền thuê tài sản cho đối tác được thực hiện thủ công trên phân hệ kế toán tài chính FI						
	Lựa chọn 2	Bút toàn giảm tồn kho, tăng chi phí giá vốn hàng bán trong quá trình bán hàng phải được kế toán thực hiện thủ công trên phân hệ kế toán tài chính FI						
	Lựa chọn 3	Bút toán tăng doanh thu, tăng phải thu người mua được hệ thống thực hiện tự động trong quy trình bán hàng						
	Lựa chọn 4	Bút toán trả tiền cho nhà cung cấp được thực hiện thủ công trên phân hệ kế toán FI						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	5		4		
122	Trong quy trình bán hàng, khi Goods issue document được tạo ra sẽ làm cho các tài khoản sau đây thay đổi							
	Lựa chọn 1	Tài khoản kho tăng, Tài khoản công nợ khách hàng tăng						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 2	Tài khoản kho tăng, Tài khoản giá vốn hàng bán tăng						
	Lựa chọn 3	Tài khoản kho giảm, Tài khoản giá vốn hàng bán tăng						
	Lựa chọn 4	Tài khoản kho giảm, Tài khoản công nợ khách hàng giảm						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	5		4		
123	Phát biển nào sau đây không đúng?							
	Lựa chọn 1	Kế toán phải thu phải liên quan đến khách hàng						
	Lựa chọn 2	Chi phí (Expenses) là những gì công ty nợ những người khác, bao gồm tiền nợ các nhà cung cấp và khoản vay từ các tổ chức tài chính						
	Lựa chọn 3	Kế toán phải trả không liên quan đến quá trình bán hàng						
	Lựa chọn 4	Trong kế toán phải thu, khi thực hiện, thanh toán, tài khoản ngân hàng được ghi nợ và ghi có tài khoản khách hàng tương ứng						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	5		4		
124	Trong quy trình bán hàng, khi invoice được tạo ra sẽ làm cho các tài khoản sau đây thay đổi							
	Lựa chọn 1	Tài khoản doanh thu tăng, Tài khoản công nợ khách hàng tăng						
	Lựa chọn 2	Tài khoản doanh thu tăng, Tài khoản giá vốn hàng bán tăng						
	Lựa chọn 3	Tài khoản doanh thu giảm, Tài khoản giá vốn hàng bán giảm						
	Lựa chọn 4	Tài khoản doanh thu giảm, Tài khoản công nợ khách hàng giảm						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	5		4		
125	Qui trình sản xuất ở doanh nghiệp chuyên sản xuất nước ngọt như PepsiCo thuộc loại							
	Lựa chọn 1	repetitive manufacturing						
	Lựa chọn 2	discrete manufacturing						
	Lựa chọn 3	process manufacturing						
	Lựa chọn 4	Không có câu nào đúng						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	6		1		
126	Qui trình sản xuất được kích hoạt khi trữ lượng tồn kho của mặt hàng giảm thấp hơn mức tiêu chuẩn. Đây là chiến lược sản xuất theo kiểu							
	Lựa chọn 1	Make-to-order production						
	Lựa chọn 2	Make-to-stock production						
	Lựa chọn 3	Make-to-CIR production						
	Lựa chọn 4	Make-to-PIR production						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		

Nhóm HỌ ERP UIT

	2	0.2	1	6		1		
127	Loại data nào sau đây không phải là Master Data của qui trình sản xuất							
	Lựa chọn 1	BOM (Bill Of Materials)						
	Lựa chọn 2	Work center						
	Lựa chọn 3	Material						
	Lựa chọn 4	Production order						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	6		1		
128	Trong qui trình sản xuất nào dưới đây thì BOM (Bill of Materials) còn được gọi là formula hay recipe?							
	Lựa chọn 1	repetitive manufacturing						
	Lựa chọn 2	discrete manufacturing						
	Lựa chọn 3	process manufacturing						
	Lựa chọn 4	Không có câu nào đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	6		1		
129	BOM (Bill of Materials) của một material được định nghĩa ở mức organisation structure nào sau đây? (nghĩa là cùng một material nhưng ở khác mức thì có các BOM khác nhau)							
	Lựa chọn 1	Company level						
	Lựa chọn 2	Plant level						
	Lựa chọn 3	Warehouse level						
	Lựa chọn 4	Storage Location level						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	3	6		1		
130	Loại mục (item category) nào sau đây không thể có trong BOM (Bill of Materials)?							
	Lựa chọn 1	Stock item						
	Lựa chọn 2	Non-stock item						
	Lựa chọn 3	Text item						
	Lựa chọn 4	Không có câu nào đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	3	6		1		
131	Trong qui trình sản xuất discrete production, nơi mà một thao tác cụ thể góp phần sản xuất nên thành phẩm được diễn ra, đồng thời chi phí cho thao tác này được ghi nhận, được gọi là							
	Lựa chọn 1	Work center						
	Lựa chọn 2	Route						
	Lựa chọn 3	Cost center						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 4	Shop floor control						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	6		1		
132	Để ghi nhận chi phí cho việc sản xuất, mỗi work center phải liên kết với một							
	Lựa chọn 1	Controlling account						
	Lựa chọn 2	Route						
	Lựa chọn 3	Cost center						
	Lựa chọn 4	Shop floor control						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	6		1		
133	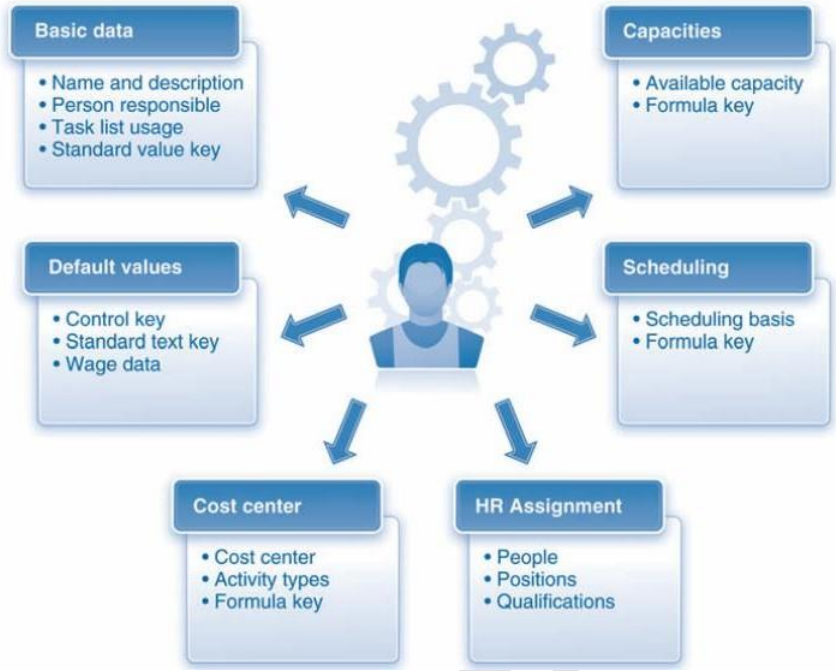							
	Hình ở trên mô tả về các dữ liệu của một							
	Lựa chọn 1	Work center						
	Lựa chọn 2	Cost center						
	Lựa chọn 3	BOM						
	Lựa chọn 4	Route						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	6		1		

Nhóm học ERP UIT

134	Trong hình ở trên, ASSY1000, INSP1000, PACK1000 là các:							
	Lựa chọn 1	Work center						
	Lựa chọn 2	Cost center						
	Lựa chọn 3	Product routing						
	Lựa chọn 4	Master Data						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	6		1		
135	Cost center là công cụ để kiểm soát giá trị/chi phí của							
	Lựa chọn 1	Financial accounting					X	
	Lựa chọn 2	Controlling accounting					X	
	Lựa chọn 3	Management accounting					X	
	Lựa chọn 4	Câu b và c đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	6		2		
136	Thời gian thực hiện hoàn tất một operation tại một work center được tính toán từ các loại thời gian sau:							
	Lựa chọn 1	Setup time						
	Lựa chọn 2	Processing time						
	Lựa chọn 3	Teardown time						
	Lựa chọn 4	Tất cả các lựa chọn đều đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	6		1		

Nhóm Học ERP UIT

137

Material Name: Touring aluminum wheel assembly					Material number: TRWA1000
Operation no.	Work center	Setup time (minutes)	Processing time (minutes)	Operation	Materials allocated
10	ASSY1000	0	5 per 50	Stage material	Touring tire, touring tube, touring aluminum wheel, hex nut 5 mm, lock washer 5 mm, socket head bolt 5 × 20 mm
20	ASSY1000	0	3 per wheel	Assemble components	Touring tire, touring tube, touring aluminum wheel, hex nut 5 mm, lock washer 5 mm, socket head bolt 5 × 20 mm
30	ASSY1000	0	5 per 50	Move to storage	Wheel assembly

Hình ở trên mô tả về một

Lựa chọn 1	Operation	
Lựa chọn 2	Routing	
Lựa chọn 3	Work Center	
Lựa chọn 4	Material	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
2	0.2	1	6		1

138

Trong qui trình sản xuất, các bước từ lúc Production order được release cho đến khi thành phẩm đã được sản xuất xong và nhập kho thường được quản lý bởi hệ thống có tên gọi là

Lựa chọn 1	ERP (Enterprise Resources Planning)	
Lựa chọn 2	Shop Floor Control	
Lựa chọn 3	Plant Data Collection	
Lựa chọn 4	Work Centers	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
3	0.2	3	6		2

139

Planned Order được tạo ra xuất phát từ nhu cầu của

Lựa chọn 1	Fulfillment	
Lựa chọn 2	Materials Planning	
Lựa chọn 3	Project systems	
Lựa chọn 4	Tất cả các lựa chọn đều đúng	X

Nhóm Học Lập IT

	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	3	6		2		
140	Trong qui trình sản xuất, tiếp theo bước Release Production Order sẽ phải là bước							
	Lựa chọn 1	Authorize (phê duyệt) production order						
	Lựa chọn 2	Nguyên vật liệu cần để sản xuất được làm thủ tục xuất kho (goods issue)						
	Lựa chọn 3	Confirmation						
	Lựa chọn 4	Cost Settle						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	6		4		
141	Trong qui trình sản xuất, tiếp theo bước Confirmation sẽ phải là bước							
	Lựa chọn 1	Cost Settle						
	Lựa chọn 2	Nguyên vật liệu cần để sản xuất được làm thủ tục xuất kho (goods issue)						
	Lựa chọn 3	Thành phẩm (finished goods) được làm thủ tục nhập kho (goods receipt)						
	Lựa chọn 4	Request for Production						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	6		4		
142	Các master data nào sau đây không được sử dụng trong qui trình sản xuất							
	Lựa chọn 1	PRT (Production Resource Tools)						
	Lựa chọn 2	Material						
	Lựa chọn 3	Work Center						
	Lựa chọn 4	Không có lựa chọn nào đúng						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	6		2		
143	Planned order không thể được chuyển thành							
	Lựa chọn 1	Sales order						
	Lựa chọn 2	Purchasing order						
	Lựa chọn 3	Production order						
	Lựa chọn 4	Không có lựa chọn nào đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	6		2		
144	Document nào sau đây được tạo ra trong qui trình sản xuất							
	Lựa chọn 1	Planned order						
	Lựa chọn 2	Production order						
	Lựa chọn 3	Material documents						
	Lựa chọn 4	Tất cả lựa chọn đều đúng					X	

Nhóm Học ERP UIT

	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	6		1		
145	Document nào sau đây không được tạo ra trong qui trình sản xuất							
	Lựa chọn 1	Financial accounting (FI) documents						
	Lựa chọn 2	Controlling accounting (CO) documents						
	Lựa chọn 3	Material documents						
	Lựa chọn 4	Không có lựa chọn nào đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	6		2		
146								
	Lựa chọn 1	Authorize (phê duyệt) production order						
	Lựa chọn 2	Nguyên vật liệu cần để sản xuất được làm thủ tục xuất kho (goods issue)						
	Lựa chọn 3	Confirmation						
	Lựa chọn 4	Cost Settle						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	6		2		
147	Loại data nào sau đây là transaction data được tạo ra trong qui trình sản xuất							
	Lựa chọn 1	Finished goods						
	Lựa chọn 2	Các routing, work center và cost center						
	Lựa chọn 3	Các documents như planned order, accounting documents, material documents						
	Lựa chọn 4	Materials						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	6		4		
148	Sau khi được production manager phê duyệt (authorize), production order sẽ được							
	Lựa chọn 1	Released						
	Lựa chọn 2	Chuyển hóa thành planned order						
	Lựa chọn 3	Confirmation						
	Lựa chọn 4	Cost settle						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	6		2		
149	Trong qui trình sản xuất, kết xuất (outcome) của bước Request Production sẽ là							
	Lựa chọn 1	Production order						
	Lựa chọn 2	Purchasing order						
	Lựa chọn 3	Planned order						
	Lựa chọn 4	Procure order						

Nhóm Học ERP UIT

	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	3	6		1		

150	Planned order có ý nghĩa tương tự như transaction document nào sau đây trong qui trình mua vật tư?							
	Lựa chọn 1	Request for quotation						
	Lựa chọn 2	Purchase requisition						
	Lựa chọn 3	Purchase order						
	Lựa chọn 4	Quotation						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	6		1		

151	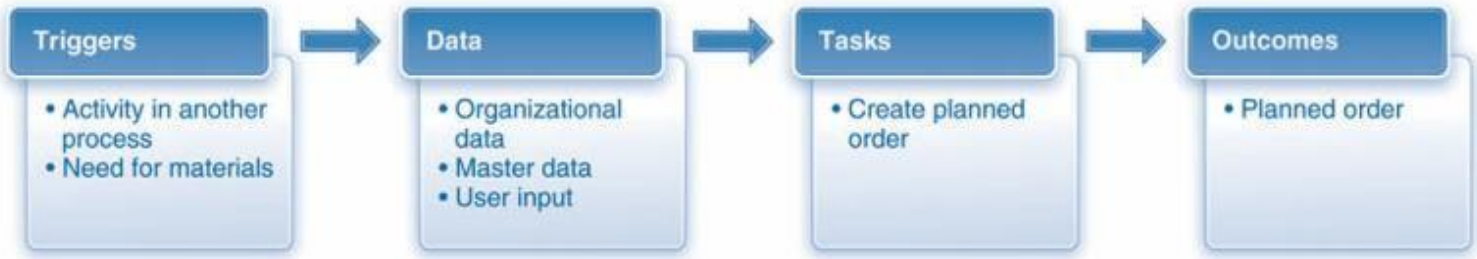							
	Hình ở trên mô tả về bước nào trong qui trình sản xuất ?							
	Lựa chọn 1	Request for production						
	Lựa chọn 2	Production						
	Lựa chọn 3	Manufacturing						
	Lựa chọn 4	Material Requirement Planning (MRP)						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	6		2		

152	Master data nào sau đây không được sử dụng trong một Planned order							
	Lựa chọn 1	Materials						
	Lựa chọn 2	Bill Of Materials (BOM)						
	Lựa chọn 3	Routings						
	Lựa chọn 4	Không có lựa chọn nào đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	3	6		1		

153	Document nào sau đây không được tạo ra trong bước Request Production							
	Lựa chọn 1	Production order						
	Lựa chọn 2	Financial accounting (FI) documents						
	Lựa chọn 3	Controlling accounting (CO) documents						
	Lựa chọn 4	Tất cả lựa chọn đều đúng					X	

Nhóm Học Tập UIT

	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	6		2		

154

Trong qui trình sản xuất, transaction document nào có thể được tạo ra sau bước Authorize Production?

Lựa chọn 1	Planned order	
Lựa chọn 2	Controlling document	
Lựa chọn 3	Production order	
Lựa chọn 4	Goods Issue	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
3	0.2	3	6		1

155

Trong qui trình sản xuất, bước Authorize production sẽ xem xét các document nào?

Lựa chọn 1	Planned order	
Lựa chọn 2	Controlling document	
Lựa chọn 3	Production order	
Lựa chọn 4	Goods Issue	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
1	0.2	3	6	0.5	1

156

Production order có thể được tạo ra mà không cần phải tạo (/refer) từ planned order trước đó. Phát biểu này đúng hay sai?

Lựa chọn 1	Đúng	X
Lựa chọn 2	Sai	X
Lựa chọn 3		
Lựa chọn 4		

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
1	0.2	1	6	0.5	1

157

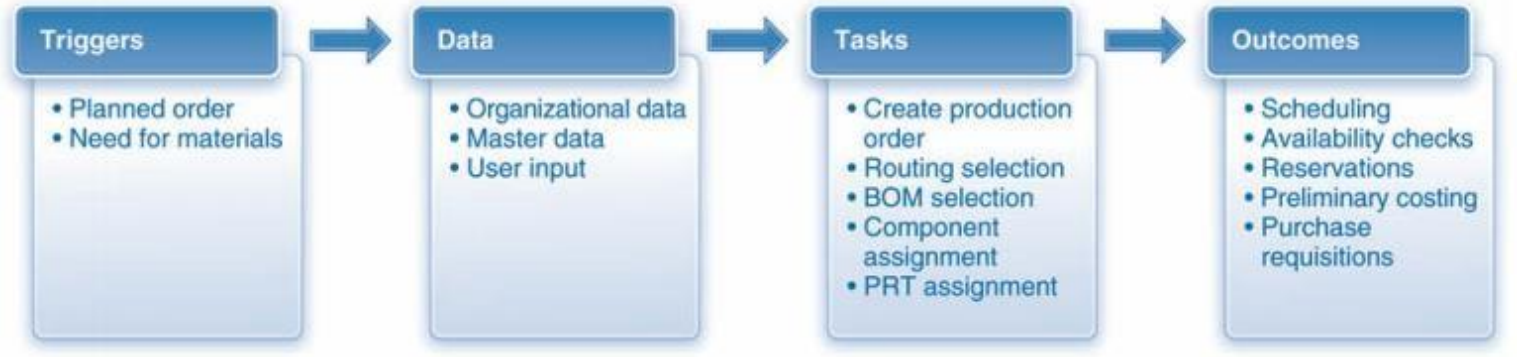

Học ERP UIT

	Hình ở trên mô tả về bước nào trong qui trình sản xuất ?							
	Lựa chọn 1	Request for production						
	Lựa chọn 2	Authorize production						
	Lựa chọn 3	Production						
	Lựa chọn 4	Cost settle						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	3	6		1		
158	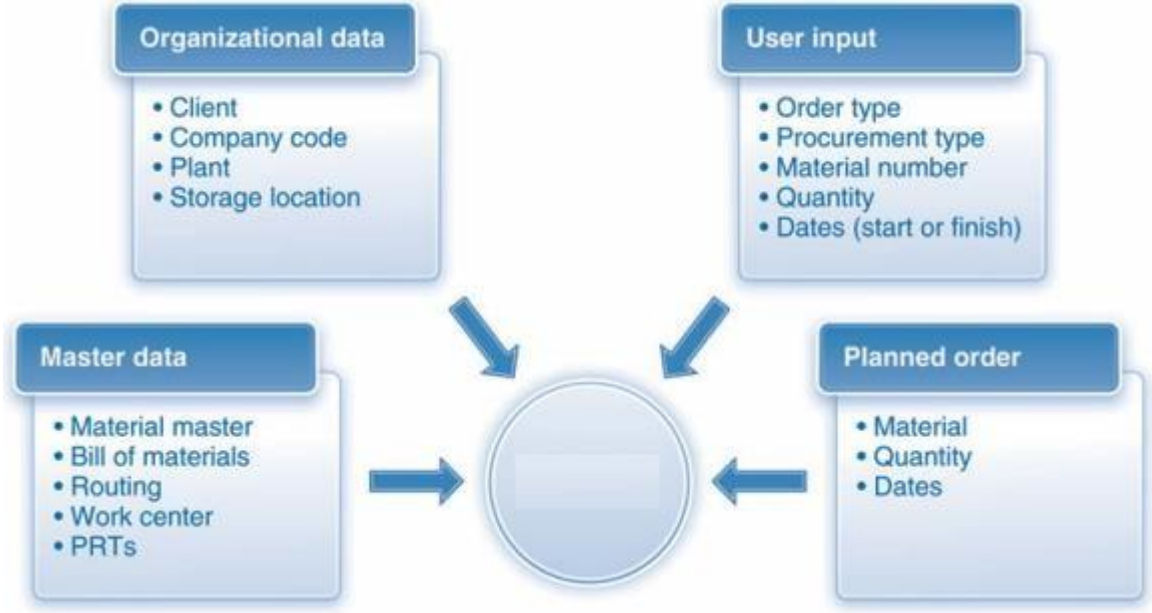							
	Hình ở trên mô tả về							
	Lựa chọn 1	Purchase requisition						
	Lựa chọn 2	Purchase order						
	Lựa chọn 3	Planned order						
	Lựa chọn 4	Production order						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	3	6	0.5	1		

Nhóm ... P UIT

159

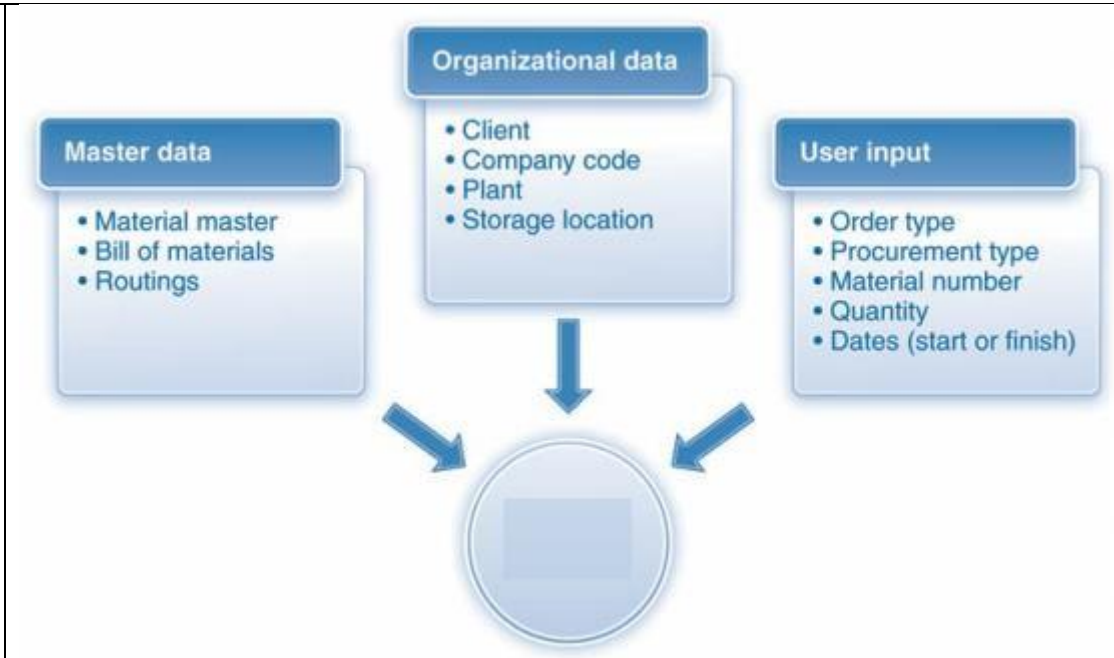

Hình ở trên mô tả về

Lựa chọn 1	Purchase requisition	
Lựa chọn 2	Purchase order	
Lựa chọn 3	Planned order	
Lựa chọn 4	Production order	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
3	0.2	4	6	0.5	1

160

Để biết được quá trình thực hiện sản xuất (manufacturing) đang ở giai đoạn nào (cụ thể là production order đã released chưa? Đã được confirm chưa? Thành phẩm đã nhập kho chưa? …), ta cần phải kiểm tra

Lựa chọn 1	Planned order tạo ra lúc đầu	
Lựa chọn 2	Status của Production order, qua đó status = CRTD cho biết Production order chỉ mới được tạo ra, status = PREL cho biết một phần của Production order đã được released, status = REL cho biết toàn bộ Production order đã được released, status = PCNF cho biết đã sản xuất xong một phần, …	
Lựa chọn 3	Production order record history	
Lựa chọn 4	Production settle documents	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
2	0.2	2	6	0.5	4

Môn Học ERP UIT

161

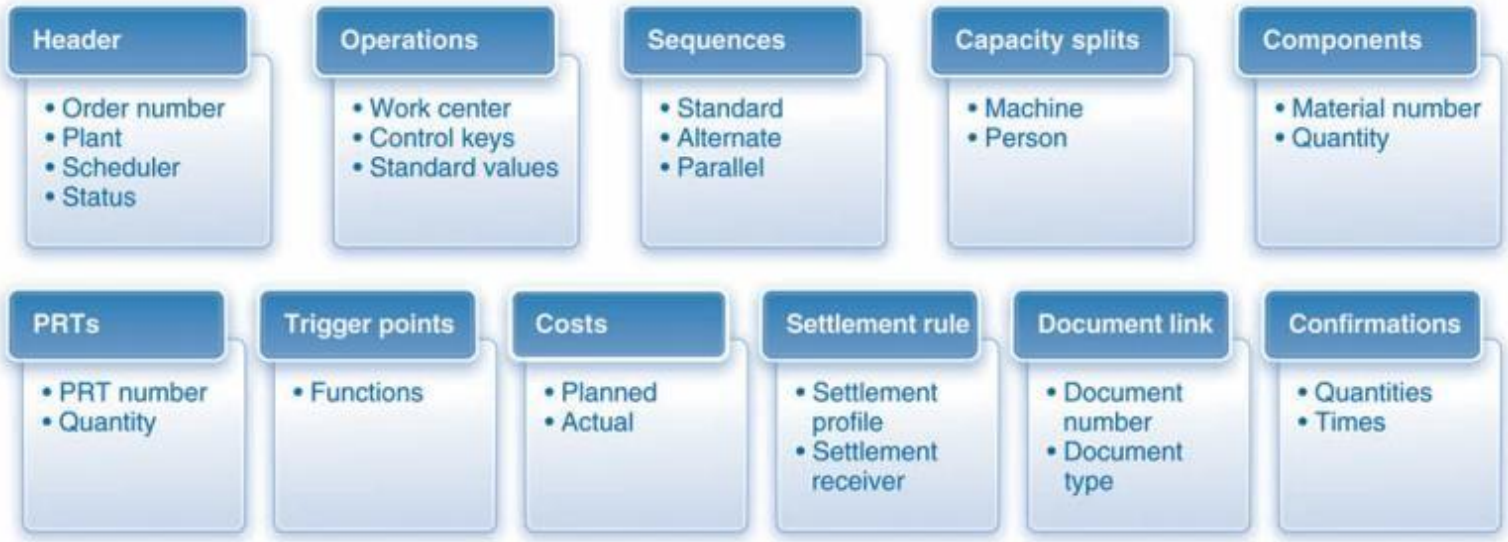

Hình ở trên mô tả về cấu trúc của

Lựa chọn 1	Purchase order				
Lựa chọn 2	Planned order				
Lựa chọn 3	Production order				
Lựa chọn 4	Procure order				
Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
3	0.2	3	6	0.5	1

162

Nơi mà các thao tác sản xuất được diễn ra gọi là

Lựa chọn 1	Plant				
Lựa chọn 2	Storage location				
Lựa chọn 3	Work place				
Lựa chọn 4	Shop floor				
Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
4	0.2	2	6	0.5	1

163

Thao tác ghi nhận số lượng thành phẩm đã được sản xuất thành công gọi là thao tác

Lựa chọn 1	Confirmation				
Lựa chọn 2	Settled				
Lựa chọn 3	Goods receipt				
Lựa chọn 4	Order closing				
Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện

	1	0.2	2	6	0.5	1		
164	Phát biểu nào sau đây là sai							
	Lựa chọn 1	Một planned order có thể được chuyển hóa (convert) thành một production order						
	Lựa chọn 2	Một planned order có thể được chuyển hóa (convert) thành nhiều production order						
	Lựa chọn 3	Nhiều planned order có thể được chuyển hóa (convert) thành một production order						
	Lựa chọn 4	Không có lựa chọn nào sai						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	6	0.5	4		
165	Các công việc nào sau đây có thể là outcome của bước tạo Production order							
	Lựa chọn 1	Availability check						
	Lựa chọn 2	Preliminary costing						
	Lựa chọn 3	Purchase requisitions generating						
	Lựa chọn 4	Tất cả các lựa chọn đều đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	6	0.5	1		
166	Các công việc nào sau đây có thể là outcome của bước tạo Production order							
	Lựa chọn 1	Availability check						
	Lựa chọn 2	Scheduling						
	Lựa chọn 3	Reservations						
	Lựa chọn 4	Tất cả các lựa chọn đều đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	6	0.5	1		
167	Thao tác availability check được thực hiện khi tạo production order nhằm							
	Lựa chọn 1	Đảm bảo production order có thể thực hiện được						
	Lựa chọn 2	Kiểm tra nguyên vật liệu có đáp ứng được cho việc sản xuất						
	Lựa chọn 3	Kiểm tra nguyên vật liệu, PRT (Production Resource Tools), năng lực (capacity) có đáp ứng được cho việc sản xuất						
	Lựa chọn 4	Kiểm tra tính khả thi của dây chuyền sản xuất						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	3	6	0.5	4		
168	Việc tạo các purchase requisition được tự động thực hiện khi tạo production order là do trong các vật tư cần dùng cho sản xuất có các vật tư thuộc loại							
	Lựa chọn 1	Non-stock item						
	Lựa chọn 2	Stock item						
	Lựa chọn 3	Text item						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 4	Document item						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	6	0.5	1		
169	Việc phải theo dõi các chi phí liên quan đến production order (chi phí nguyên vật liệu dùng để sản xuất, chi phí nhân công, …), khiến production order có vai trò như một							
	Lựa chọn 1	Cost Object						
	Lựa chọn 2	Cost Center						
	Lựa chọn 3	Purchase order						
	Lựa chọn 4	Account assignment document						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	6	0.5	1		
170	Trong routing sản xuất ra sản phẩm A, có một vật tư (component) cần được gia công bởi một công ty khác (sơn tĩnh điện chẳng hạn, và vật tư này sau khi được gia công sẽ được sử dụng để sản xuất ra A). Khi đó, việc tạo production order để sản xuất A sẽ tự động tạo ra							
	Lựa chọn 1	Availability check						
	Lựa chọn 2	Purchase order						
	Lựa chọn 3	Purchase requisition						
	Lựa chọn 4	Requirement order						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	3	6	0.5	1		
171	Khi tạo production order, thao tác preliminary costing sẽ tự động được thực hiện, thao tác này xác định giá trị ban đầu của production order dựa vào							
	Lựa chọn 1	Giá trị các vật tư được sử dụng để sản xuất					X	
	Lựa chọn 2	Chi phí sản xuất được mô tả trong routing của sản phẩm sẽ được sản xuất					X	
	Lựa chọn 3	Accounting assignment					X	
	Lựa chọn 4	Lựa chọn a và b đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	6	0.5	2		
172	• Material (RM $350 + SFG $230) * 25 = $14,500 • Labor 30 min. @ $50/hr * 25 = $625 • Total planned direct cost = $15,125 Figure 6-22: Production cost estimates for men's off-road bike Hình ở trên mô tả về thao tác							

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 1	Preliminary costing						
	Lựa chọn 2	Production costing						
	Lựa chọn 3	Cost Settling						
	Lựa chọn 4	Conditional costing						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	3	6	0.5	1		
173	Nếu một production order được tạo ra nhưng chưa release thì thao tác nào sau đây không thể thực hiện được							
	Lựa chọn 1	Goods movement						
	Lựa chọn 2	Confirmation						
	Lựa chọn 3	Settle						
	Lựa chọn 4	Tất cả lựa chọn đều đúng					X	
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	6	0.5	1		
174	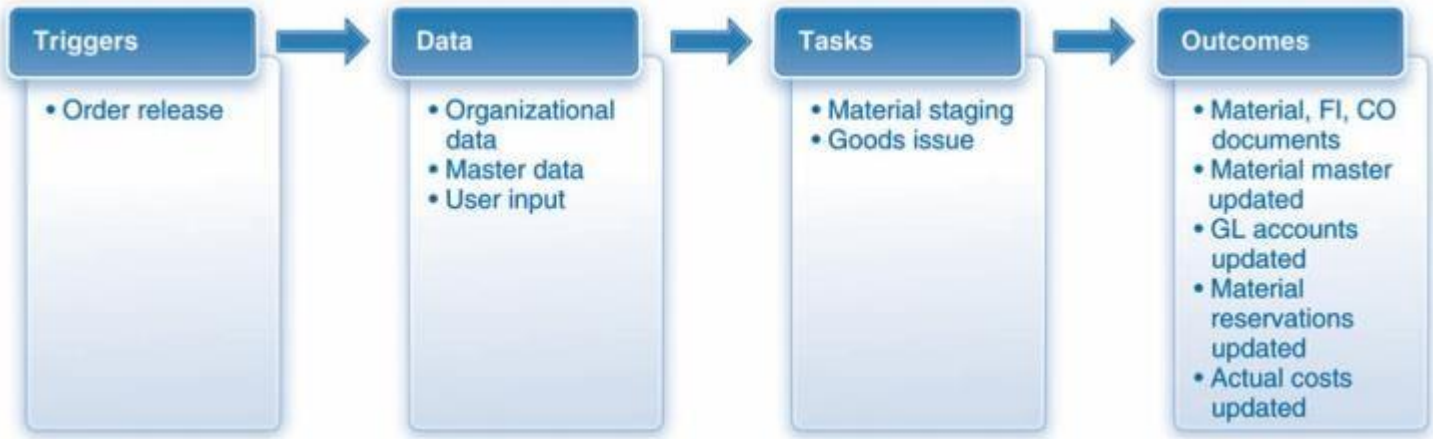							
	Trong qui trình sản xuất, hình trên mô tả về bước							
	Lựa chọn 1	Material planning.						
	Lựa chọn 2	Goods issue						
	Lựa chọn 3	Goods receipt						
	Lựa chọn 4	Material reservation						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	6	0.5	1		

Nhóm ERP UIT

175

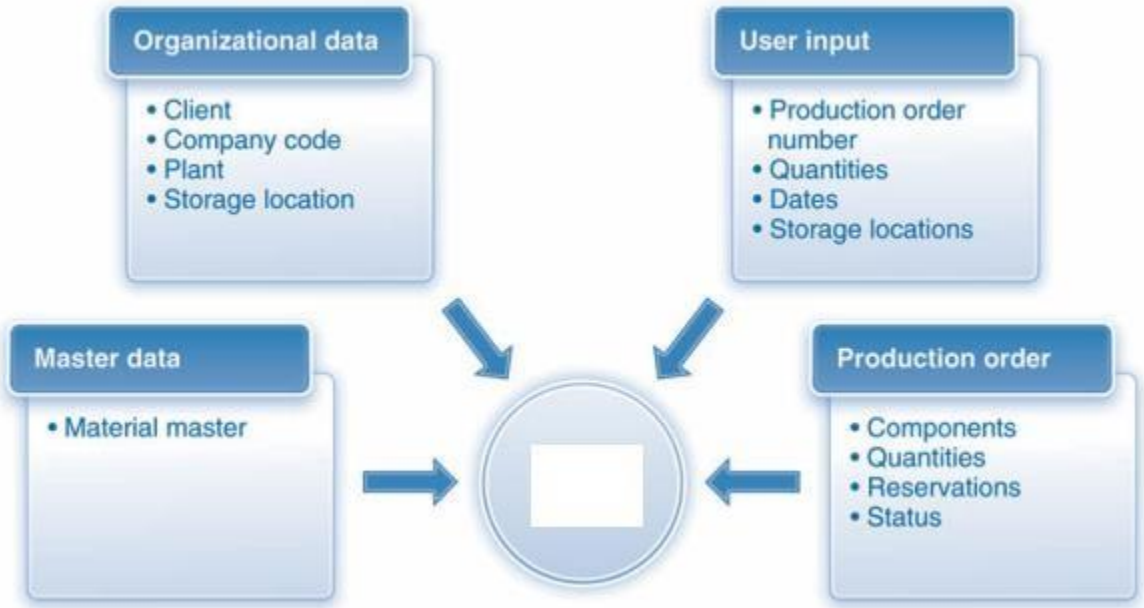

Trong qui trình sản xuất, hình trên thể hiện các dữ liệu của document nào sau đây.

Lựa chọn 1	Production order	
Lựa chọn 2	Material master	
Lựa chọn 3	Goods Issue	
Lựa chọn 4	Material Reservation	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
3	0.2	3	6	0.5	1

176

Trong qui trình sản xuất, Backflushing là thuật ngữ nói về việc

Lựa chọn 1	Production order sẽ được tự động release khi được tạo ra (đã nhập đủ thông tin)	
Lựa chọn 2	Thao tác goods issue được tự động kích hoạt khi production order được release để chuẩn bị nguyên vật liệu cho sản xuất	
Lựa chọn 3	Thao tác goods issue được tự động kích hoạt khi production order được confirm	
Lựa chọn 4	Production order sẽ được tự động confirm khi được tạo ra (đã nhập đủ thông tin)	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
3	0.2	4	6	0.5	4

177

Trong qui trình sản xuất, bước nào sau đây có outcome phức tạp nhất (tác động nhiều nhất đến hệ thống ERP)

Lựa chọn 1	Production order authorize	
Lựa chọn 2	Goods issue	
Lựa chọn 3	Request of Production	

Khoa Học UIT

	Lựa chọn 4	Confirmation						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	4	6	0.5	2		
178	Trong qui trình sản xuất, khi goods issue được thực hiện, cặp tài khoản nào sau đây thay đổi như mô tả							
	Lựa chọn 1	Tài khoản kho ghi credit, Tài khoản Raw Material Consumption expense ghi debit						
	Lựa chọn 2	Tài khoản kho ghi debit, Tài khoản Raw Material Consumption expense ghi credit						
	Lựa chọn 3	Tài khoản kho thành phẩm ghi credit, Tài khoản kho nguyên vật liệu ghi debit						
	Lựa chọn 4	Tài khoản kho thành phẩm ghi debit, Tài khoản kho nguyên vật liệu ghi credit						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	3	6	0.5	4		

Nhóm Học ERP UIT

179

Actual costs per bike:
- RM : $369.50
- SFG : $230.00

Production order

	Planned (estimate)	Actual (debit)	Target (credit)	Variance (debit-credit)
Material	$14,500.00	$14,987.50		
Labor	$625.00			
Total	$15,125.00			

Hình trên mô tả tác động của bước nào trong qui trình sản xuất đến FI?

Lựa chọn 1	Production order được confirm (sản xuất xong)	
Lựa chọn 2	Production order được định giá sau khi sản xuất xong	
Lựa chọn 3	Goods Issue	
Lựa chọn 4	Goods Receipt	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
3	0.2	3	6	0.5	2

NHÓM ERP UIT

180

Sau khi việc sản xuất đã hoàn tất (các thành phẩm vừa được tạo ra), nhân viên có liên quan phải thực hiện ngay thao tác

Lựa chọn 1	Cost settle
Lựa chọn 2	Confirmation
Lựa chọn 3	Goods receipt
Lựa chọn 4	Production release

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
2	0.2	2	6	0.5	1

181

- Quantities: How many goods were produced, how many were scrapped, and how many require rework.
- Operations completed: Which operations were completed, such as those involving setup and machines.
- Durations: The dates and times when the operations were started and completed, or the duration of the activities.
- Work center: The physical location in which the operations were carried out.
- Personnel data: Who completed the operations.

Các data được mô tả ở trên là data của bước nào trong qui trình sản xuất ?

Lựa chọn 1	Production release
Lựa chọn 2	Production in process
Lựa chọn 3	Confirmation
Lựa chọn 4	Goods receipt: Nhập thành phẩm đã sản xuất xong về kho

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
3	0.2	2	6	0.5	4

182

Trong qui trình sản xuất, chi phí sản xuất cuối cùng (giá trị của production order) được tính từ chi phí nhân công và chi phí nguyên vật liệu, trong đó chi phí nhân công được xác định tại các

Lựa chọn 1	Cost Center
Lựa chọn 2	Cost Center gắn với Work Center
Lựa chọn 3	Cost Center gắn với Routing
Lựa chọn 4	Routing

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
2	0.2	3	6	0.5	2

Nhóm Học ERP UIT

183

	Planned (estimate)	Actual (debit)	Target (credit)	Variance (debit-credit)
Material	$14,500.00	$14,987.50		
Labor	$625.00	$645.83		
Total	$15,125.00	$15,633.33		

Hình trên thể hiện sự quản lý về mặt kế toán (quản trị) sau khi bước confirmation được thực thi. Qua đó,

Lựa chọn 1	Chi phí nhân công (labor) được ghi có (debit) vào production order và ghi nợ (credit) vào các cost center của các work center.	
Lựa chọn 2	Chi phí nhân công (labor) được ghi nợ (credit) vào production order và ghi có (debit) vào các cost center của các work center.	
Lựa chọn 3	Chi phí nhân công (labor) được ghi có (debit) vào production order và ghi có (debit) vào các cost center của các work center.	
Lựa chọn 4	Chi phí nhân công (labor) được ghi nợ (credit) vào production order và ghi nợ (credit) vào các cost center của các work center.	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
1	0.2	2	6	0.5	4

184

Trong qui trình sản xuất, sau khi production order đã được confirm (fully hoặc partial), bước nào sau đây phải được thực hiện ngay sau đó

Lựa chọn 1	Release	
Lựa chọn 2	Goods Receipt	
Lựa chọn 3	Cost Settle	
Lựa chọn 4	Goods Issue	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
2	0.2	2	6	0.5	1

Nhóm Học ERP UIT

185

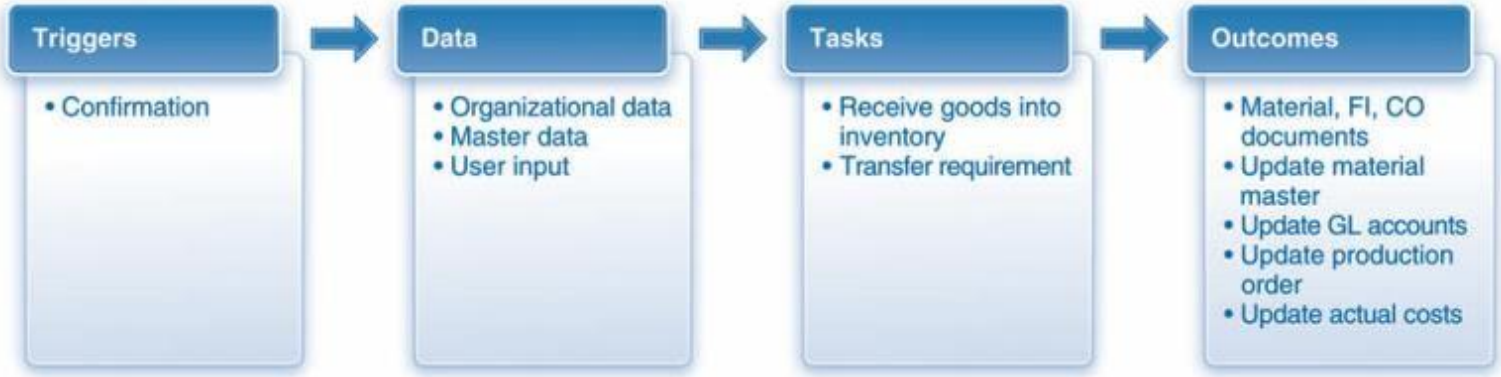

Trong qui trình sản xuất, hình ở trên thể hiện nội dung của bước

Lựa chọn 1	Production	
Lựa chọn 2	Confirmation	
Lựa chọn 3	Cost settle	
Lựa chọn 4	Goods Receipt	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
4	0.2	2	6	0.5	1

186

Khi thành phẩm (finished goods) đã được nhập kho (goods receip), các tài khoản nào sau đây thay đổi

Lựa chọn 1	Tài khoản kho (inventory account) ghi có (debit), Tài khoản manufacturing output settlement account (còn gọi là cost of goods manufactured account) ghi nợ (credit).	
Lựa chọn 2	Tài khoản kho (inventory account) ghi nợ (credit), Tài khoản manufacturing output settlement account (còn gọi là cost of goods manufactured account) ghi có (debit).	
Lựa chọn 3	Tài khoản kho (inventory account) ghi có (debit), Tài khoản Production order ghi nợ (credit).	
Lựa chọn 4	Tài khoản kho (inventory account) ghi nợ (credit), Tài khoản Production order ghi có (debit).	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
1	0.2	3	6	0.5	4

Nhom HOC ERP

187

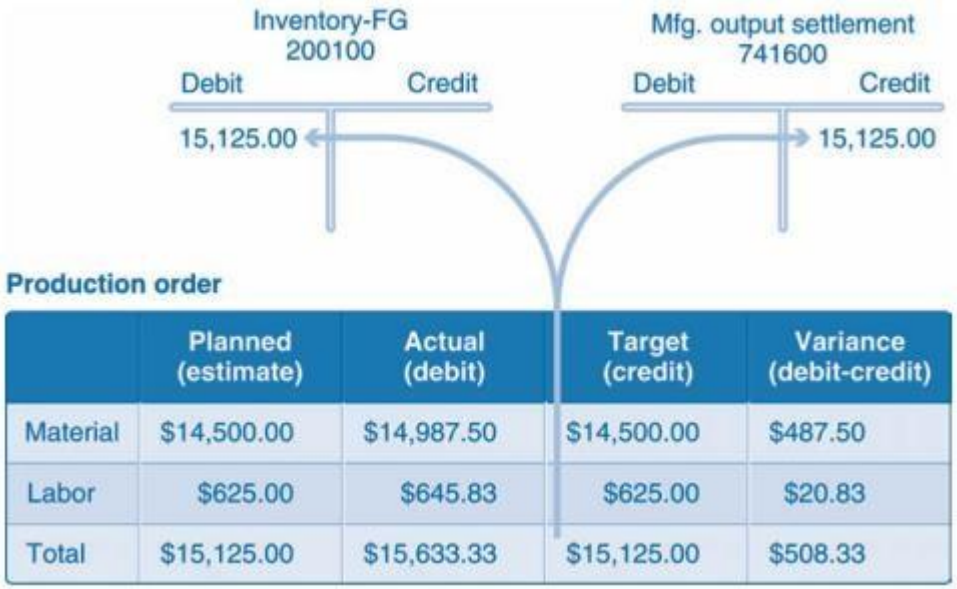

Hình trên thể hiện tác động đến kế toán tài chính (FI) của bước nào sau đây trong qui trình sản xuất ?

Lựa chọn 1	Goods receipt	
Lựa chọn 2	Confirmation	
Lựa chọn 3	Cost settling	
Lựa chọn 4	Goods issue	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
1	0.2	4	6	0.5	1

Nhóm Học ERP UIT

188

	Planned (estimate)	Actual (debit)	Target (credit)	Variance (debit-credit)
Material	$14,500.00	$14,987.50		
Labor	$625.00	$645.83		
Total	$15,125.00	$15,633.33		

Hình trên thể hiện tác động đến kế toán quản trị (Controlling accounting) của bước nào sau đây trong qui trình sản xuất ?

Lựa chọn 1	Goods receipt				
Lựa chọn 2	Confirmation				
Lựa chọn 3	Cost settling				
Lựa chọn 4	Goods issue				
Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
2	0.2	4	6	0.5	1

189

Trong qui trình sản xuất, sau khi thực hiện bước goods receipt, status (trạng thái) của production order sẽ ghi nhận

Lựa chọn 1	Released				
Lựa chọn 2	Confirmed				
Lựa chọn 3	Approved				
Lựa chọn 4	Delivered hay partially delivered				
Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
4	0.2	3	6	0.5	1

190

Trong qui trình sản xuất, các loại chi phí như chi phí bảo dưỡng nhà xưởng, dây chuyền sản xuất, lương nhân viên quản lý, … được gọi là … vì các chi phí này không được tính trực tiếp vào cho từng production order cụ thể.

Lựa chọn 1	Cost Objects				
Lựa chọn 2	Direct costs				
Lựa chọn 3	Indirect costs, hay còn gọi là overhead costs				
Lựa chọn 4	Cost Centers				
Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện

NHÓM HỌC ERP UIT

	3	0.2	2	6	0.5	2		
191	Work-In-Process (WIP) inventory account là tài khoản dùng để ghi nhận							
	Lựa chọn 1	Giá trị của nguyên vật liệu đang được dùng để sản xuất						
	Lựa chọn 2	Giá trị của thành phẩm đã được sản xuất nhưng chưa nhập kho						
	Lựa chọn 3	Giá trị của thành phẩm đang được sản xuất						
	Lựa chọn 4	Giá trị của nguyên vật liệu sẽ dùng để sản xuất						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	6	0.5	4		
192	Bước cuối cùng trong qui trình sản xuất là bước							
	Lựa chọn 1	Cost settle						
	Lựa chọn 2	Confirmation						
	Lựa chọn 3	Completion						
	Lựa chọn 4	Goods receipt						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	6	0.5	1		
193	Production order sẽ có status (trạng thái) là Closed (CLSD) nếu các bước nào sau đây đã được thực hiện							
	Lựa chọn 1	Released & Confirmed						
	Lựa chọn 2	Confirmed & Completed						
	Lựa chọn 3	Completed & Settled						
	Lựa chọn 4	Completed						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	3	6	0.5	1		
194	Trước khi ở trạng thái Closed (CLSD), production phải ở trạng thái nào sau đây trước							
	Lựa chọn 1	TECO						
	Lựa chọn 2	CRTD						
	Lựa chọn 3	PREL						
	Lựa chọn 4	PDLV						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	4	6	0.5	1		

Nhóm Học ERP UIT

195

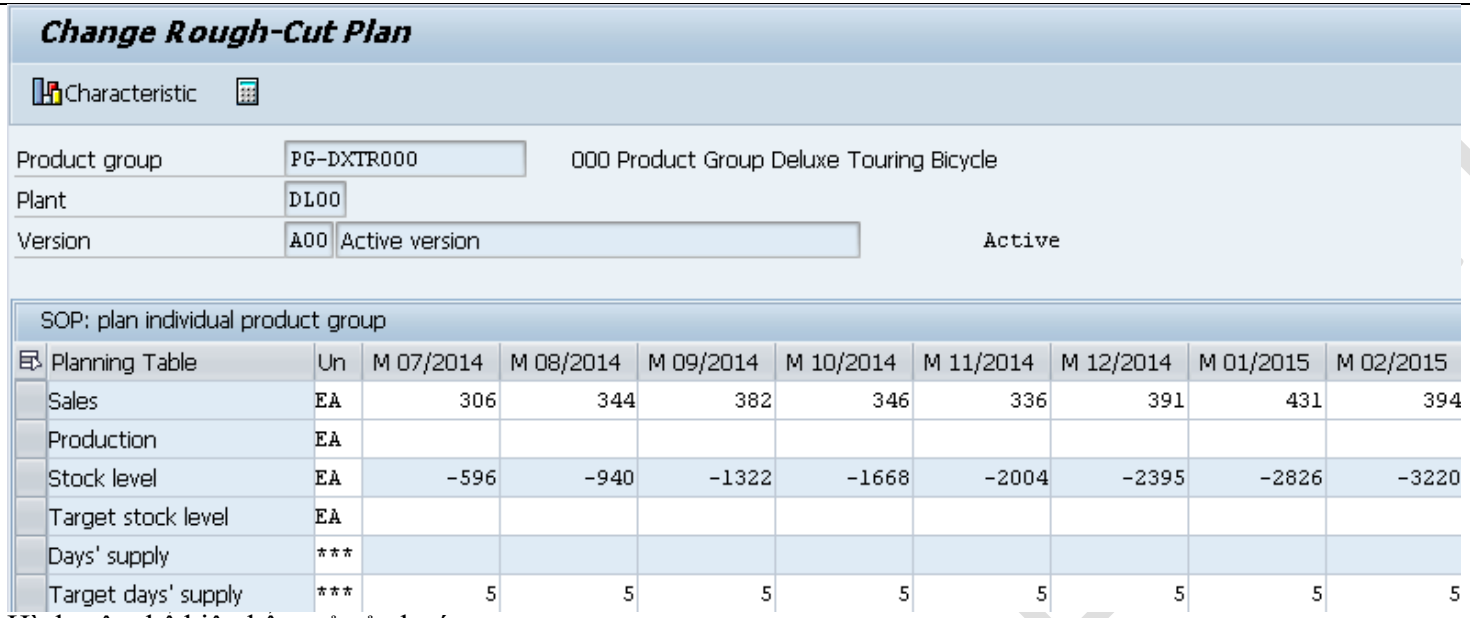

Change Rough-Cut Plan

Characteristic

Product group PG-DXTR000 000 Product Group Deluxe Touring Bicycle

Plant DL00

Version A00 Active version Active

SOP: plan individual product group

Planning Table	Un	M 07/2014	M 08/2014	M 09/2014	M 10/2014	M 11/2014	M 12/2014	M 01/2015	M 02/2015
Sales	EA	306	344	382	346	336	391	431	394
Production	EA								
Stock level	EA	-596	-940	-1322	-1668	-2004	-2395	-2826	-3220
Target stock level	EA								
Days' supply	***								
Target days' supply	***	5	5	5	5	5	5	5	5

Hình trên thể hiện kết quả của bước

Lựa chọn 1	Forecast	
Lựa chọn 2	SOP (Sales and Operations Plan)	
Lựa chọn 3	MPS (Master Product Schedule)	
Lựa chọn 4	MRP (Materials Requirement Planning)	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
2	0.2	3	6	0.5	2

196

Cũng trong hình ở câu trên, các con số ở dòng Stock level âm & giảm dần là vì

Lựa chọn 1	Đã có kế hoạch sản xuất nhưng chưa có kế hoạch bán hàng tương ứng	
Lựa chọn 2	Đã có kế hoạch bán hàng nhưng chưa có kế hoạch sản xuất	
Lựa chọn 3	Đã có kế hoạch sản xuất nhưng chưa có kế hoạch lưu trữ hàng tồn kho	
Lựa chọn 4	Tất cả các lựa chọn đều đúng	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
2	0.2	2	6	0.5	4

195

197

Sau khi thực hiện SOP (Sales and Operations Plan), hệ thống ERP đã có được các planning data về

Lựa chọn 1	Sales plan	
Lựa chọn 2	Production plan	
Lựa chọn 3	Stock level plan & target days' supply	
Lựa chọn 4	Tất cả các lựa chọn đều đúng	X

	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	3	6	0.5	2		

198

Quá trình chuyển data từ SOP (Sales and Operations Plan) sang Demand Management sẽ tạo ra các

Lựa chọn 1	PIR (Planned Independent Requirements)	
Lựa chọn 2	CIR (Customer Independent Requirements)	
Lựa chọn 3	Planned order	
Lựa chọn 4	Production planning data	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
1	0.2	3	6	0.5	2

199

Material	Plnt	V	A	BU	M 06/2014	M 07/2014	M 08/2014	M 09/2014	M 10/2014	M 11/2014	M 12/2014	M 01/2015
DXTR1000	DL00	AG	☑	EA	135	123	140	156	135	134	159	175
DXTR2000	DL00	AG	☑	EA	101	92	105	117	101	101	119	131
DXTR3000	DL00	AG	☑	EA	101	92	105	117	101	101	119	131

Hình trên thể hiện

Lựa chọn 1	CIR (Customer Independent Requirements) của các vật tư DXTR1000, DXTR2000, DXTR3000
Lựa chọn 2	PIR (Planned Independent Requirements) của các vật tư DXTR1000, DXTR2000, DXTR3000
Lựa chọn 3	Production planned của các vật tư DXTR1000, DXTR2000, DXTR3000
Lựa chọn 4	SOP (Sales & Operations Planning) của các vật tư DXTR1000, DXTR2000, DXTR3000

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
2	0.2	3	6	0.5	4

200

Quá trình thực hiện MPS/MRP sẽ tạo ra các

Lựa chọn 1	CIR (Customer Independent Requirements)	
Lựa chọn 2	PIR (Planned Independent Requirements)	
Lựa chọn 3	Planned order	
Lựa chọn 4	Production order	

Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện
3	0.2	2	6	0.5	2

201

Để kiểm tra hàng tồn kho tại thời điểm hiện tại, ta chỉ cần sử dụng T-Code

Lựa chọn 1	MMBE	

Nhóm Học SUIT

	Lựa chọn 2	MD04						
	Lựa chọn 3	MM03						
	Lựa chọn 4	VL01N						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	3	0.5	1		
202	Để kiểm tra hàng tồn kho tại một thời điểm trong tương lai, ta sử dụng T-Code							
	Lựa chọn 1	MMBE						
	Lựa chọn 2	MD04						
	Lựa chọn 3	MM03						
	Lựa chọn 4	VL01N						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	3	0.5	1		
203	Để tạo một sales order mới, ta sử dụng T-Code							
	Lựa chọn 1	VD01						
	Lựa chọn 2	VA01						
	Lựa chọn 3	MM01						
	Lựa chọn 4	VL01N						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	3	0.5	1		
204	Để tạo một khách hàng mới, ta sử dụng T-Code							
	Lựa chọn 1	VD01						
	Lựa chọn 2	VA01						
	Lựa chọn 3	MM01						
	Lựa chọn 4	VL01N						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	3	0.5	1		
205	Để tạo một vật tư mới, ta sử dụng T-Code							
	Lựa chọn 1	VD01						
	Lựa chọn 2	VA01						
	Lựa chọn 3	MM01						
	Lựa chọn 4	VL01N						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	3	0.5	1		
206	Để tạo một outbound delivery document mới, ta sử dụng T-Code							
	Lựa chọn 1	VD01						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 2	VA01						
	Lựa chọn 3	MM01						
	Lựa chọn 4	VL01N						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	3	0.5	1		
207	Để tạo một customer inquiry mới, ta sử dụng T-Code							
	Lựa chọn 1	VA01						
	Lựa chọn 2	VA11						
	Lựa chọn 3	VA21						
	Lựa chọn 4	VD01						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	3	0.5	1		
208	Để tạo một Quotation mới, ta sử dụng T-Code							
	Lựa chọn 1	VA01						
	Lựa chọn 2	VA11						
	Lựa chọn 3	VA21						
	Lựa chọn 4	VD01						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	3	0.5	1		
209	Ba bước cuối cùng của quy trình material planning theo trình tự là:							
	Lựa chọn 1	Sales and operations planning, Disaggregation, Materials requirements planning.						
	Lựa chọn 2	Sales and operations planning, Demand management, Disaggregation.						
	Lựa chọn 3	Disaggregation, Demand management, Materials requirements planning.						
	Lựa chọn 4	Disaggregation, Demand management, Sales and operations planning.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	6	0.5	4		
210	Cho biết phát biểu này sau đây là chính xác nhất khi đề cập đến ***rough-cut plan***							
	Lựa chọn 1	The planning is usually at a high level and is not very precise.						
	Lựa chọn 2	The planning is usually at a highly aggregated level and is not very precise.						
	Lựa chọn 3	The planning is usually at a high level and is very precise.						
	Lựa chọn 4	The planning is usually at a highly aggregated level and is very precise.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	6	0.5	4		
211	Trong các yếu tố của bước SOP, Data bao gồm:							
	Lựa chọn 1	Organizational data, Master data, Transaction data, Events affecting demand, Sales plan						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 2	Organizational data, Master data, Transaction data, User input, Production plan						
	Lựa chọn 3	Organizational data, Master data, Transaction data, Events affecting demand, Production plan						
	Lựa chọn 4	Organizational data, Master data, Transaction data, User input, Sales plan						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	6	1	4		
212	Các hoạt động theo trình tự Locate materials, Prepare shipment, Ship to customer thuộc về quy trình:							
	Lựa chọn 1	Procurement						
	Lựa chọn 2	Production						
	Lựa chọn 3	Material Planning						
	Lựa chọn 4	Fulfillment						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	1	1	1		
213	Các hoạt động theo trình tự Request materials, Locate materials, Issue materials thuộc về quy trình:							
	Lựa chọn 1	Procurement						
	Lựa chọn 2	Production						
	Lựa chọn 3	Material Planning						
	Lựa chọn 4	Fulfillment						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	1	1	1		
214	Liên quan đến dữ liệu trong bước SOP, hãy cho biết User input bao gồm những thông tin nào?							
	Lựa chọn 1	Verify data, Sales plan, Planning assumptions and parameters						
	Lựa chọn 2	Verify data, Sales plan, Historical sales data						
	Lựa chọn 3	Sales plan, Planning assumptions and parameters, Distribution channel						
	Lựa chọn 4	Verify data, Historical sales data, Planning assumptions and parameters						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	6	1	4		
215	Liên quan đến dữ liệu trong bước SOP, hãy cho biết Organizational data bao gồm những thông tin nào?							
	Lựa chọn 1	Sales organization, Distribution channel, Profitability analysis						
	Lựa chọn 2	Sales organization, Distribution channel, Plant						
	Lựa chọn 3	Sales organization, Distribution channel, Product groups						
	Lựa chọn 4	Sales organization, Distribution channel, Sales plan						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	6	1	2		
216	Phát biểu nào sau đây SAI về Scheduling Times							
	Lựa chọn 1	Interoperation time is the time required to move materials from one work center to another.						

Nhóm học ERP UIT

	Lựa chọn 2	In-house production time is the time needed to produce the material in house.						
	Lựa chọn 3	Planned delivery time is the time needed to obtain the material if it is externally procured.						
	Lựa chọn 4	Setup time is the time required to complete operations in the work centers.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	6	1	4		
217	Phát hiện một phát biểu **SAI** trong các phát biểu sau:							
	Lựa chọn 1	Although the accounts in a COA can be used by more than one company, each company uses the account in different ways.						
	Lựa chọn 2	GBI has created a custom COA - GL00 - which it uses as the operative COA for all the companies in its enterprise.						
	Lựa chọn 3	The first data element in the COA segment is the account group, which groups together accounts with similar characteristics.						
	Lựa chọn 4	The general ledger is an instantiation of the COA for a particular company and can include some or all of the accounts in the COA.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	3	1	4		
218	Tìm phát biểu **ĐÚNG** khi đề cập đến thông tin thuộc về COA segment(client):							
	Lựa chọn 1	Long text, Field status group, Balance sheet or income statement account						
	Lựa chọn 2	Account group, Short text, Balance sheet or income statement account						
	Lựa chọn 3	Account number, Short text, Line item display.						
	Lựa chọn 4	Account group, Short text, Line item display.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	3	1	4		
219	Cho biết phát biểu **ĐÚNG** khi đề cập đến thông tin thuộc về Company code segment							
	Lựa chọn 1	Field status group, Tax related data, Account currency						
	Lựa chọn 2	Field status group, Account group, Reconciliation account						
	Lựa chọn 3	Tax related data, Account currency, Short text						
	Lựa chọn 4	Tax related data, Account currency, Long text						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	3	1	4		
220	Cho biết thông tin **ĐÚNG** khi đề cập đến Liquid assets:							
	Lựa chọn 1	Receivables, Inventory - Raw materials, Land						
	Lựa chọn 2	Prepaid expenses, Cash/Bank, Payables						
	Lựa chọn 3	Loans, Building, Prepaid expenses						
	Lựa chọn 4	Receivables, Cash/Bank, Prepaid expenses						

NHÓM HỌC ERP UIT

	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	3	1	4		
221	Phát biểu nào sau đây SAI:							
	Lựa chọn 1	Owner's equity refers to the owner's share of the company's assets.						
	Lựa chọn 2	Liabilities are what the company owns, such as cash, inventory of materials, land, buildings, and money owed to the company by its customers (receivables).						
	Lựa chọn 3	Revenues are the monies the company earns by selling its products and services						
	Lựa chọn 4	Expenses are the costs associated with creating and selling those products and services.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	3	1	4		
222	Xác định phát biểu ĐÚNG khi đề cập đến Master Data:							
	Lựa chọn 1	The general ledger includes many accounts that companies use to record accounting data.						
	Lựa chọn 2	There are two types of charts of accounts: operative COA, country-specific COA						
	Lựa chọn 3	COA account data include a COA or client segment.						
	Lựa chọn 4	A chart of accounts is a list of accounts that can be included in a general ledger.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	3	1	4		
223	Xác định phát biểu SAI khi đề cập đến Client-Server Architecture							
	Lựa chọn 1	Much of the work you do on the Internet uses a three-tier architecture.						
	Lựa chọn 2	Desktop applications consist of three layers: presentation layer, application layer, and data layer.						
	Lựa chọn 3	Desktop applications consist of three layers. These layers are contained in various systems.						
	Lựa chọn 4	Through your browser, you connect to many systems that provide a variety of capabilities.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	2	1	4		
224	Xác định phát biểu SAI khi đề cập đến Service-Oritented Architecture							
	Lựa chọn 1	Client-server systems are technical capabilities that allow systems to connect with one another through standardized interfaces.						
	Lựa chọn 2	By using Web services, companies could now integrate multiple client-server applications and create enterprise mash-ups, or composite applications.						
	Lựa chọn 3	By using SOA to integrate and expose the business processes and data inside an ES, companies can now create new composite applications quickly and inexpensively.						
	Lựa chọn 4	SOA enables companies to build composite applications on top of their existing three-tier client-server applications without changing the underlying applications.						

Nhóm Học ERP UIT

	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	2	1	4		
225	Xác định phát biểu SAI khi đề cập đến ERP:							
	Lựa chọn 1	The collection of these inter-company systems and the underlying intracompany ERP system is called an application suite.						
	Lựa chọn 2	Product lifecycle management (PLM) systems help companies administer the processes of research, design, and product management.						
	Lựa chọn 3	Customer relationship management (CRM) systems connect a company's ERP system to those of its customers.						
	Lựa chọn 4	ERP systems provide companies with capabilities to manage marketing, sales, and customer service.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	2	1	4		
226	Trong **ES application suite**, chuỗi kết nối trực tiếp nào đúng trong các chuỗi kết nối sau:							
	Lựa chọn 1	PLM → SCM → CRM → ERP						
	Lựa chọn 2	SRM → CRM → SCM → ERP						
	Lựa chọn 3	PLM → ERP → CRM → SCM						
	Lựa chọn 4	ERP → PLM → SCM → SRM						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	2	1	2		
227	Tìm phát biểu SAI trong các phát biểu liên quan đến Data In Enterprise System							
	Lựa chọn 1	Data in an ERP system are used to represent the logical system.						
	Lựa chọn 2	There are three types of data in an ERP system: organizational data, master data, and transaction data.						
	Lựa chọn 3	Organizational data are used to represent the structure of an enterprise.						
	Lựa chọn 4	There are 3 organizational data elements including client, company code, and plant.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	2	1	4		
228	Phát biểu nào ĐÚNG trong các phát biểu sau							
	Lựa chọn 1	A client is the second organizational level in SAP ERP.						
	Lựa chọn 2	Accounting statements required for legal reporting purposes are maintained at the company code level.						
	Lựa chọn 3	A client can have multiple company codes, but a company code must belong to only one client.						
	Lựa chọn 4	GBI operates six plants for the manufacture and storage of bicycles and accessories						

NHÓM HỌC ERP UIT

	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	2	1	1		
229	Các chức năng "Production planning is carried out"; "Service or maintenance is performed"; "Products and services are created" thuộc về thành phần tổ chức nào?							
	Lựa chọn 1	Client						
	Lựa chọn 2	Plant						
	Lựa chọn 3	Company code						
	Lựa chọn 4	Không thuộc 3 thành phần tổ chức trên.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	2	1	2		
230	Xác định phát biểu SAI trong các phát biểu sau:							
	Lựa chọn 1	The most commonly used master data in an organization is the material master.						
	Lựa chọn 2	The procurement process buys materials, the production process makes materials, and the fulfillment process sells materials.						
	Lựa chọn 3	The production process utilizes data concerning product availability and shipping conditions						
	Lựa chọn 4	To manage these data, the material master groups them into different categories or views						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	2	1	4		
231	Phát biểu "HALB are typically produced in-house from other materials (e.g., raw materials) and are used in the production of a finished good." thuộc về:							
	Lựa chọn 1	Raw materials						
	Lựa chọn 2	Trading goods						
	Lựa chọn 3	Semifinished goods						
	Lựa chọn 4	Finished goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	2	1	1		
232	Dữ liệu liên quan đến Customer, Vendor, Material thuộc về loại dữ liệu nào?							
	Lựa chọn 1	Master data						
	Lựa chọn 2	Org data						
	Lựa chọn 3	Situational data						
	Lựa chọn 4	Không thuộc 3 loại dữ liệu trên						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	2	1	2		
233	Dữ liệu liên quan đến Plant, Client thuộc về loại dữ liệu nào?							
	Lựa chọn 1	Situational data						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 2	Org data						
	Lựa chọn 3	Master data						
	Lựa chọn 4	Không thuộc 3 loại dữ liệu trên						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	2	1	2		
234	Phát biểu nào sau đây SAI							
	Lựa chọn 1	Documents typically consist of two sections, a header section and a detail or line item section.						
	Lựa chọn 2	FI and CO documents record the financial impact of process steps.						
	Lựa chọn 3	Controlling [CO] documents record materials movements.						
	Lựa chọn 4	The top part of the document is the header.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	2	1	4		
235	SAP ERP có bao nhiêu chức năng báo cáo?							
	Lựa chọn 1	2						
	Lựa chọn 2	3						
	Lựa chọn 3	4						
	Lựa chọn 4	5						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	2	0.5	1		
236	Để phân tích chi tiết dữ liệu, SAP ERP sử dụng hệ thống nào?							
	Lựa chọn 1	OLTP						
	Lựa chọn 2	OLAP						
	Lựa chọn 3	OLTP và OLAP						
	Lựa chọn 4	Một hệ thống khác với OLTP và OLAP						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	2	0.5	2		
237	Để lưu trữ chi tiết dữ liệu transaction, SAP ERP sử dụng hệ thống nào?							
	Lựa chọn 1	OLTP						
	Lựa chọn 2	OLAP						
	Lựa chọn 3	OLTP và OLAP						
	Lựa chọn 4	Một hệ thống khác với OLTP và OLAP						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	2	0.5	2		
238	Phát biểu "GBI simply purchases the helmets from a supplier and resells them to its customers." đề cập đến kiểu material nào?							

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 1	Finished goods						
	Lựa chọn 2	Trading goods						
	Lựa chọn 3	Raw materials						
	Lựa chọn 4	Semifinished goods.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	2	0.5	1		
239	"Tube, Seat kit, Frame, Handle bar" thuộc kiểu material nào?							
	Lựa chọn 1	Finished goods						
	Lựa chọn 2	Trading goods						
	Lựa chọn 3	Raw materials						
	Lựa chọn 4	Semifinished goods.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	2	0.5	1		
240	"Knee pads, Repair kit, Air pump" thuộc kiểu material nào?							
	Lựa chọn 1	Finished goods						
	Lựa chọn 2	Raw materials						
	Lựa chọn 3	Semifinished goods.						
	Lựa chọn 4	Trading goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	2	0.5	1		
241	Xác định phát biểu SAI trong các phát biểu sau:							
	Lựa chọn 1	Work lists display lists of master data and documents that are generated during the execution of a process.						
	Lựa chọn 2	A picking due list identifies all customer orders that must be prepared for delivery so that they can be shipped in a timely manner.						
	Lựa chọn 3	The resulting work list shows three orders that must be picked to ensure that they will be delivered on time.						
	Lựa chọn 4	Picking is the first step in preparing a shipment.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	2	1	4		
242	Chức năng nào có thể được dùng để tạo lại báo cáo cho lần sau:							
	Lựa chọn 1	Create subtotals						
	Lựa chọn 2	Modified layout						
	Lựa chọn 3	Select detail						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 4	Total values						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	2	1	1		
243	Phát biểu nào sau đây không chính xác khi đề cập đến Information Systems?							
	Lựa chọn 1	Flexible analysis allows users to define the content and format of the analysis.						
	Lựa chọn 2	Standard analysis provides predefined analytics for data in standard information structures.						
	Lựa chọn 3	The OLTP component of SAP ERP offers reporting via information systems, based on aggregated data in information structures.						
	Lựa chọn 4	There are two types of information structures—standard and user-defined.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	2	1	4		
244	Phát biểu nào sau đây SAI khi đề cập đến Business intelligence?							
	Lựa chọn 1	Hệ thống SAP BW được thiết kế và tối ưu hóa để xử lý số lượng lớn dữ liệu.						
	Lựa chọn 2	Môi trường OLAP của SAP ERP không thể thực hiện các khả năng phân tích mạnh cần thiết cho kinh doanh thông minh.						
	Lựa chọn 3	Business intelligence (BI) thu thập và phân tích dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau.						
	Lựa chọn 4	SAP BW là một hệ thống online.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	2	0.5	4		
245	Trình tự nào sau đây là không hợp lý khi đề cập đến quy trình Procurement?							
	Lựa chọn 1	Create purchase requisition → Create and send purchase order → Receive materials						
	Lựa chọn 2	Create and send purchase order → Receive invoice → Receive materials						
	Lựa chọn 3	Create and send purchase order → Receive materials → Receive invoice						
	Lựa chọn 4	Receive materials → Receive invoice → Send payment						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	4	0.5	4		
246	Quy trình procurement được xem như là quy trình:							
	Lựa chọn 1	payment-to-purchase						
	Lựa chọn 2	purchasing-to-pay						
	Lựa chọn 3	requisition-to-pay						
	Lựa chọn 4	requisition-to-purchase						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	4	0.5	1		

Môn học ERP UIT

247	Trong Organizational Data, dữ liêu bổ sung liên quan đến mua hàng là:							
	Lựa chọn 1	purchasing locations, purchasing group, purchasing organization						
	Lựa chọn 2	purchasing group, purchasing organization, storage locations						
	Lựa chọn 3	purchasing locations, purchasing group, storage organization						
	Lựa chọn 4	storage organization, storage locations, purchasing group						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	4	1	4		
248	Phát biểu nào sau đây là đúng nhất							
	Lựa chọn 1	A plant can have multiple storage locations, each of which is designated for different purposes.						
	Lựa chọn 2	A plant can have multiple purchasing locations, each of which is designated for different purposes.						
	Lựa chọn 3	A plant can have multiple purchasing organization, each of which is designated for different purposes.						
	Lựa chọn 4	A plant can have multiple storage organization, each of which is designated for different purposes.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	4	0.5	4		
249	Tìm phát biểu SAI trong các phát biểu sau đây:							
	Lựa chọn 1	Locations range from small bins to entire buildings, depending on the size of the materials being stored.						
	Lựa chọn 2	A plant must have at least one storage location if it needs to track the quantity and value of materials in its inventory						
	Lựa chọn 3	Although one plant can have multiple storage locations, each storage location can belong to only one plant						
	Lựa chọn 4	An enterprise typically track the quantity or value of supplies it purchases for a corporate office.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	4	0.5	4		
250	Chọn phát biểu chính xác nhất về Purchasing Organization							
	Lựa chọn 1	A purchasing organization is the group within an enterprise that performs strategic activities related to paying for one or more plants.						
	Lựa chọn 2	A purchasing organization is the unit within an enterprise that performs strategic activities related to purchasing for one or more plants.						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 3	A purchasing organization is the group within an enterprise that performs strategic activities related to purchasing for one or more plants.						
	Lựa chọn 4	A purchasing organization is the unit within an enterprise that performs strategic activities related to paying for one or more plants.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	4	0.5	4		
251	"enterprise level, company level, and plant level" là các mô hình liên quan đến:							
	Lựa chọn 1	storage locations						
	Lựa chọn 2	purchasing groups						
	Lựa chọn 3	purchasing organizations						
	Lựa chọn 4	hybrid organizations						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	4	0.5	2		
252	"crossplant model" còn được gọi là							
	Lựa chọn 1	enterprise-level purchasing organization						
	Lựa chọn 2	plant-level purchasing organization						
	Lựa chọn 3	plant-specific purchasing organization						
	Lựa chọn 4	company-level purchasing organization						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	4	0.5	2		
253	"cross-company code purchasing organization" còn được xem là							
	Lựa chọn 1	plant-level purchasing organization						
	Lựa chọn 2	enterprise-level purchasing organization						
	Lựa chọn 3	enterprise-level code purchasing organization						
	Lựa chọn 4	company-level purchasing organization						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	4	0.5	2		
254	Phát biểu nào sau đây không chính xác?							
	Lựa chọn 1	Purchasing organizations are responsible for the strategic aspects of purchasing						
	Lựa chọn 2	A purchasing group is not always an entity within the company						
	Lựa chọn 3	Purchasing groups are responsible for the strategic aspects of purchasing						
	Lựa chọn 4	Purchasing groups carry out the day-to-day purchasing activities.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	4	0.5	4		

Nhóm Học ERP UIT

255	Dữ liệu quan trọng trong purchasing view là:							
	Lựa chọn 1	purchasing group, valuation currency, delivery tolerances						
	Lựa chọn 2	purchasing group, valuation currency, valuation class						
	Lựa chọn 3	purchasing group, goods receipt processing time, valuation class						
	Lựa chọn 4	purchasing group, goods receipt processing time, delivery tolerances						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	4	0.5	4		
256	Dữ liệu kế toán bao gồm:							
	Lựa chọn 1	tax-related data, bank data, payment terms, determining prices						
	Lựa chọn 2	tax-related data, bank data, payment terms and methods						
	Lựa chọn 3	tax-related data, bank data, payment terms, verifying invoices						
	Lựa chọn 4	tax-related data, bank data, communication information						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	4	0.5	4		
257	Phát biểu nào sau đây không chính xác:							
	Lựa chọn 1	There is no goods receipt for the company itself.						
	Lựa chọn 2	Under a subcontracting arrangement, a company sends materials to a vendor.						
	Lựa chọn 3	A service sheet is not a mechanism to record services.						
	Lựa chọn 4	The entire process takes place within a single organization.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	4	0.5	4		
258	Trong quy trình Procurement, trình tự nào sau đây là không chính xác:							
	Lựa chọn 1	Stock material → Account assignment → With material master record						
	Lựa chọn 2	Account assignment → Automatic account assignment → Stock account						
	Lựa chọn 3	Stock material → With material master record → Account assignment						
	Lựa chọn 4	Enter account assignment category → Manual account assignment → Consumption account						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	4	0.5	4		
259	Phát biểu nào sau đây SAI:							
	Lựa chọn 1	The four common goods movements are goods receipt, goods issue, stock transfer, and transfer posting.						
	Lựa chọn 2	Goods movement records the receipt of materials into storage, which results in an increase in inventory quantity.						
	Lựa chọn 3	The accounting document will identify the various general ledger accounts that are updated.						
	Lựa chọn 4	A stock transfer is used to move goods from one location to another within the organization.						

Nhóm Học ERP UIT

	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	4	0.5	4		
260	Trình tự nào sau đây không chính xác khi đề cập đến quy trình chi tiết của Procurement:							
	Lựa chọn 1	Goods receipt → Invoice verification → Payment processing						
	Lựa chọn 2	Vendor selection and evaluation → Purchase order processing → Good receipt						
	Lựa chọn 3	Determine source of supply → Vendor selection and evaluation → Purchase order processing						
	Lựa chọn 4	Invoice verification → Goods receipt → Payment processing						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	4	0.5	4		
261	Phát biểu nào sau đây không chính xác?							
	Lựa chọn 1	Each unit produced is a “discrete” unit, meaning it is distinct from other units and it can be counted.						
	Lựa chọn 2	Process manufacturing refers to the production of materials such as paint, chemicals, and beverages that are not manufactured in individual						
	Lựa chọn 3	In discrete manufacturing, the same material is produced repeatedly over an extended period of time at a relatively constant rate.						
	Lựa chọn 4	The component materials cannot be identified after production because they are mixed together in the final product.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	6	0.5	4		
262	Phát biểu nào sau đây không chính xác?							
	Lựa chọn 1	Repetitive manufacturing refers to the production of materials such as paint, chemicals, and beverages that are not manufactured in individual units.						
	Lựa chọn 2	Among the most common production processes are discrete, repetitive, and process manufacturing.						
	Lựa chọn 3	The component materials cannot be identified after production because they are mixed together in the final product.						
	Lựa chọn 4	The production process consists of the various steps and activities involved with the manufacture or assembly of finished goods and semifinished goods.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	6	1	4		
263	"Quy trình sản xuất được khởi động bởi một nhu cầu để tăng tồn kho" là phát biểu liên quan đến:							
	Lựa chọn 1	increase-to-order						
	Lựa chọn 2	make-to-order						
	Lựa chọn 3	increase-to-stock						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 4	make-to-stock						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	6	1	1		
264	Trong quy trình sản xuất cơ bản (basic production), trình tự nào sau đây là không hợp lý?							
	Lựa chọn 1	Issue raw materials → Create product → Receive finished goods						
	Lựa chọn 2	Authorize production → Request production → Issue raw materials						
	Lựa chọn 3	Request production → Authorize production → Issue raw materials						
	Lựa chọn 4	Request production → Authorize production → Issue raw materials → Create product						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	6	0.5	4		
265	Vai trò của các quy trình kế toán là để:							
	Lựa chọn 1	record the accounting consequences of the various process steps						
	Lựa chọn 2	record the financial consequences of the various process steps						
	Lựa chọn 3	get the accounting consequences of the various process steps						
	Lựa chọn 4	get financial consequences of the various process steps						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	3	0.5	4		
266	Các quy trình kế toán được phân thành hai loại chủ yếu là:							
	Lựa chọn 1	financial accounting and accounting management						
	Lựa chọn 2	financial management and management accounting						
	Lựa chọn 3	financial accounting and management accounting						
	Lựa chọn 4	financial management and accounting management						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	3	0.5	2		
267	Trong những thông tin sau, thông tin nào thuộc Financial accounting:							
	Lựa chọn 1	Legal reporting (financial statements), Managing the firm with regard to costs and revenues.						
	Lựa chọn 2	Tracking financial impact of processes, Defined by management needs.						
	Lựa chọn 3	Defined by laws and regulations, Communicate with investors.						
	Lựa chọn 4	External, Managing the firm with regard to costs and revenues.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	3	0.5	4		
268	Trong những thông tin sau, thông tin nào thuộc Management accounting?							
	Lựa chọn 1	Legal reporting, Defined by management needs						
	Lựa chọn 2	Managing the firm with regard to costs and revenues, Defined by management needs						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 3	Communicate with investors, Legal reporting (financial statements)						
	Lựa chọn 4	Tracking financial impact of processes, Managing the firm with regard to costs and revenues						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	3	0.5	4		
269	Tìm phát biểu SAI trong các phát biểu sau:							
	Lựa chọn 1	Typical financial statements are the balance sheet, income statement, and statement of cash flow						
	Lựa chọn 2	Bank ledger accounting is concerned with recording data associated with bank transactions.						
	Lựa chọn 3	A statement of cash flow displays all cash receipts and payments over a specified period of time.						
	Lựa chọn 4	An income statement is a snapshot of the organization at a point in time.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	3	0.5	4		
270	Tìm phát biểu SAI trong các phát biểu sau:							
	Lựa chọn 1	Accounts payable accounting is associated with the procurement process.						
	Lựa chọn 2	Accounts receivables accounting is used to record the financial impacts of business process steps.						
	Lựa chọn 3	General ledger (GL) contains much of the data needed for financial reporting.						
	Lựa chọn 4	Bank ledger accounting is concerned with recording data associated with bank transactions.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	3	0.5	4		
271	Các quy trình chủ yếu trong kế toán tài chính là:							
	Lựa chọn 1	General accounting; Accounts receivable accounting; Accounts payable accounting; Asset accounting; Bank ledger accounting						
	Lựa chọn 2	General ledger accounting; Accounts receivable accounting; Accounts payment accounting; Asset accounting; Bank ledger accounting						
	Lựa chọn 3	General ledger accounting; Accounts receivable accounting; Accounts payable accounting; Asset accounting; Banking ledger accounting						
	Lựa chọn 4	General ledger accounting; Accounts receivable accounting; Accounts payable accounting; Asset accounting; Bank ledger accounting						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	3	0.5	4		
272	"income statement" còn gọi là:							
	Lựa chọn 1	profit and loss statement						
	Lựa chọn 2	balance sheet						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 3	statement of cash flowbank ledger accounting						
	Lựa chọn 4	bank ledger accounting						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	3	0.5	2		
273	"The global GBI enterprise" được biểu diễn bởi:							
	Lựa chọn 1	a company code						
	Lựa chọn 2	a company						
	Lựa chọn 3	a client						
	Lựa chọn 4	a segment						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	3	0.5	1		
274	Các tài khoản trong "operative COA" được ánh xạ vào:							
	Lựa chọn 1	operational accounts in country-specific charts of account						
	Lựa chọn 2	alternative accounts in country-specific charts of account						
	Lựa chọn 3	operative accounts in country-specific charts of account						
	Lựa chọn 4	operative or operational accounts in country-specific charts of account						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	3	0.5	4		
275	Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sau đây là chính xác nhất:							
	Lựa chọn 1	All enterprises must maintain a country-specific COA in order to record financial data.						
	Lựa chọn 2	All enterprises must maintain a group COA in order to record financial data.						
	Lựa chọn 3	All enterprises must maintain an operative COA in order to record financial data.						
	Lựa chọn 4	All enterprises must maintain an operative COA in order to record accounting data.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	3	0.5	4		
276	Which term represents what a company owns, such as cash, inventory of materials, and buildings?							
	Lựa chọn 1	Liabilities						
	Lựa chọn 2	Equity						
	Lựa chọn 3	Assets						
	Lựa chọn 4	Revenues						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	1	0.5	1		
	Which of the following statements about business processes is true?							
	Lựa chọn 1	They are executed across multiple functions						
	Lựa chọn 2	They are initiated by some type of trigger						

Nhóm học ERP UIT

277	Lựa chọn 3	They involve multiple steps						
	Lựa chọn 4	All of the above						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	1	0.5	4		
278	Which of the following statements regarding reconciliation accounts are not true?							
	Lựa chọn 1	Data are posted directly into them						
	Lựa chọn 2	Data are automatically posted into them after they are posted to the corresponding sub-ledger						
	Lựa chọn 3	The reconciliation account includes the sum of the postings of the sub-ledgers.						
	Lựa chọn 4	None of the above						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	5	0.5	4		
279	……. indicates the financial condition of a company at a specific point in time							
	Lựa chọn 1	Income Statement.						
	Lựa chọn 2	Balance Sheet						
	Lựa chọn 3	Chart of Accounts						
	Lựa chọn 4	Statement of Income						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	5	0.5	2		
280	In order to produce X milk products, Vinamilk company needs to import milk powder Y from supplier Z. Y in SAP ERP is called							
	Lựa chọn 1	Raw material						
	Lựa chọn 2	Semi-finished goods						
	Lựa chọn 3	Finished goods						
	Lựa chọn 4	Trading goods						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	3	0.5	2		
281	In order to start the order-to-cash process, which document could be received from customer before? (Choose the best option)							
	Lựa chọn 1	Quotation						
	Lựa chọn 2	Customer Inquiry						
	Lựa chọn 3	Purchase order						
	Lựa chọn 4	Sales document						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	3	0.5	2		

Nhóm Học ERP UIT

282	Fulfillment tasks in SAP system are done by the staffs from							
	Lựa chọn 1	Sales & Distribution (SD) department						
	Lựa chọn 2	Financial Accounting (FI) department						
	Lựa chọn 3	Materials Management (MM) department						
	Lựa chọn 4	All of above						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	3	0.5	2		
283	Which documents are transaction data which created from procure-to-pay process?							
	Lựa chọn 1	Customer inquiry, Quotation, Sales order, Outbound delivery document, Packing list, Goods issue, Invoice, Confirmation of Payment						
	Lựa chọn 2	Purchase requisition, Request for quotation, Quotation, Purchase order, Goods receipt, Packing list, Invoice, Confirmation of payment.						
	Lựa chọn 3	Purchase requisition, planned order, production order, goods receipt, goods issue						
	Lựa chọn 4	None of above						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	4	0.5	4		
284	..... is concerned with matching the demand for materials in the organization with the supply							
	Lựa chọn 1	Business Planning						
	Lựa chọn 2	The Silo Effect						
	Lựa chọn 3	Project Management						
	Lựa chọn 4	Material Planning						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	6	0.5	2		
285	Master data that companies use to determine the selling prices of their products							
	Lựa chọn 1	Pricing Conditions						
	Lựa chọn 2	Output Conditions						
	Lựa chọn 3	Shipping Point						
	Lựa chọn 4	Partner Functions						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	3	0.5	2		
286	Which of the following statements are ***NOT*** true							
	Lựa chọn 1	Accounts receivable accounting is concerned with customers.						
	Lựa chọn 2	Expenses are what the company owes to others, including money owed to vendors and loans from financial institutions						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 3	Accounts payable accounting is not associated with the fulfillment process.						
	Lựa chọn 4	Within accounts receivable accounting, when a payment is made the bank account is debited and the appropriate customer account is credited.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	2	5	0.5	4		
287	Which term refers to business processes that are not executed by a single group or function?							
	Lựa chọn 1	Silo Effect						
	Lựa chọn 2	Cross-Functional						
	Lựa chọn 3	Functional Structure						
	Lựa chọn 4	Organizational Structure						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	2	0.2	1	1	0.5	2		
288	In fulfilment process, when Goods issue is created, which accounts will be affected?							
	Lựa chọn 1	Inventory account increased, customer receivable account increased						
	Lựa chọn 2	Inventory account increased, Cost of goods sold account decreased						
	Lựa chọn 3	Inventory account decreased, Cost of goods sold account increased						
	Lựa chọn 4	Inventory account decreased, customer receivable account decreased						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	2	3	0.5	4		
289	Which term refers to an ordered listing of accounts that comprise a company's general ledger?							
	Lựa chọn 1	General ledger						
	Lựa chọn 2	Balance sheet						
	Lựa chọn 3	Bank ledger						
	Lựa chọn 4	Chart of accounts (COA)						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	5	0.5	2		
290	In Fulfillment process, when invoice is created, which accounts will be affected?							
	Lựa chọn 1	Revenue account increased, customer receivable accountincreased						
	Lựa chọn 2	Revenue account increased, cost of goods sold increased.						
	Lựa chọn 3	Revenue account decreased, cost of goods sold account decreased						
	Lựa chọn 4	Revenue account decreased, customer receivable account decreased						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		

Nhóm Học ERP UIT

	1	0.2	2	5	0.5	4		
291	A three-way match involves which of the following documents?							
	Lựa chọn 1	Purchase Order, Goods Receipt Document, Invoice						
	Lựa chọn 2	Purchase Requisition, Goods Receipt Document, Invoice						
	Lựa chọn 3	Purchase Order, Packing List, Invoice						
	Lựa chọn 4	Purchase Requisition, Packing List, Invoice						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	2	0.5	4		
292	Which term does represent the debt that the company owes to external partners, including the debt owed to the supplier and loans from financial institutions?							
	Lựa chọn 1	Liabilities						
	Lựa chọn 2	Equity						
	Lựa chọn 3	Assets						
	Lựa chọn 4	Revenues						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	5	0.5	1		
293	Which process uses historical data and sales forecasts to plan which materials will be procured and produced?							
	Lựa chọn 1	Material Planning						
	Lựa chọn 2	Procurement Process						
	Lựa chọn 3	Production Process						
	Lựa chọn 4	Fulfillment Process.						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	6	0.5	2		
294	Which of the following statements regarding reconciliation accounts are not true?							
	Lựa chọn 1	Data are posted directly into them						
	Lựa chọn 2	Data are automatically posted into them after they are posted to the corresponding sub-ledger						
	Lựa chọn 3	The reconciliation account includes the sum of the postings of the sub-ledgers						
	Lựa chọn 4	None of the above						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	2	5	0.5	4		
295	Which of the following is used to report data needed to meet legal and regulatory requirements?							
	Lựa chọn 1	Assets						
	Lựa chọn 2	Equity						

Nhóm Học ERP UIT

	Lựa chọn 3	Tangible document						
	Lựa chọn 4	Financial statement						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	5	0.5	2		
296	The following statement “ABC company will obtain at least 200000 USD in profit in 2017” shows							
	Lựa chọn 1	Business goal						
	Lựa chọn 2	Business mission						
	Lựa chọn 3	Business vision						
	Lựa chọn 4	All of above						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	1	0.2	1	1	0.5	2		
297	Which of the following equation does represent the balance of balance sheet accounts in FI?							
	Lựa chọn 1	Equities = Liabilities + Assets						
	Lựa chọn 2	Assets = Liabilities						
	Lựa chọn 3	Assets = Liabilities + Equities						
	Lựa chọn 4	Liabilities = Equities + Assets						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	3	0.2	1	5	0.5	2		
298	Which of the following steps in the fulfillment process have an impact on the financials of the company receiving the order from the customer?							
	Lựa chọn 1	receive customer inquiry, send quotation						
	Lựa chọn 2	send quotation						
	Lựa chọn 3	receive customer purchase order						
	Lựa chọn 4	send shipment, receive customer payment						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	2	3	0.5	2		
299	. Which of the following documents informs about the contents in a shipment?							
	Lựa chọn 1	Invoice						
	Lựa chọn 2	Purchase Order						
	Lựa chọn 3	Goods Receipt Document						
	Lựa chọn 4	Packing List						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		

Nhóm Học ERP UIT

	3	0.2	1	4	0.5	4		
300	Which information does help to manage the whole fullfilment process?							
	Lựa chọn 1	Schedule lines						
	Lựa chọn 2	Conditions						
	Lựa chọn 3	Item conditions						
	Lựa chọn 4	Document flow						
	Đáp án	Điểm	Mức độ	Thuộc chương	Thời gian làm bài	Hình thức thể hiện		
	4	0.2	1	3	0.5	2		

Nhóm Học ERP UIT